

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thị Huyền Trang

Giảng viên hướng dẫn: Ths. Trần Thị Thanh Thảo

HẢI PHÒNG - 2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI
CÔNG TY TNHH MOOCOS VIỆT NAM

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thị Huyền Trang
Giảng viên hướng dẫn: Ths. Trần Thị Thanh Thảo

HẢI PHÒNG - 2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Huyền Trang Mã SV: 1713441004

Lớp: QTL1101K Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH

Moocos Việt Nam

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu tính toán và các bản vẽ).

- Trình bày các cơ sở lý luận về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Mô tả thực trạng tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam.

- Đề xuất một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- Các văn bản của Nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến tổ chức kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ.

- Quy chế, quy định về kế toán-tài chính tại doanh nghiệp.

- Hệ thống sổ sách kế toán liên quan đến tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam, sử dụng số liệu năm 2018.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

- Công ty TNHH Moocos Việt Nam.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Trần Thị Thanh Thảo

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 14 tháng 10 năm 2019

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 4 tháng 1 năm 2020

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Nguyễn Thị Huyền Trang

ThS. Trần Thị Thanh Thảo

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2020

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên : Trần Thị Thanh Thảo
Đơn vị công tác : Khoa Quản Trị Kinh Doanh
Họ và tên sinh viên : Nguyễn Thị Huyền Trang Ngành: Kế toán
Đề tài tốt nghiệp : Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Moocos Việt Nam
Nội dung hướng dẫn : Kế toán vốn bằng tiền

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

Sinh viên Nguyễn Thị Huyền Trang trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp đã chấp hành tốt các yêu cầu quy định của giáo viên hướng dẫn về thời gian cũng như nội dung yêu cầu của bài viết.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

+Về lý luận: Đã hệ thống hóa được những lý luận cơ bản về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo TT133.

+Về thực tiễn: Đã mô tả được chi tiết kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam theo hình thức kế toán Nhật ký chung với số liệu năm 2018. Các số liệu tính toán minh họa khá phong phú đảm bảo tính logic theo trình tự kế toán từ chứng từ đến sổ sách kế toán đáp ứng được yêu cầu của bài khóa luận tốt nghiệp cử nhân. Từ việc đưa ra số liệu về tính hình thực tế tại công ty bài viết đã phân tích các ưu nhược điểm và đưa ra được một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam nói riêng. Kiến nghị có tính khả thi áp dụng tại đơn vị

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp:

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	3
CHƯƠNG 1.....	4
LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	4
1.1 . Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	4
1.1.1. Sự cần thiết của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	4
1.1.2.Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.	5
1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	5
1.2. Nội dung công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.	6
1.2.1. Quy định hạch toán kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	6
1.2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp (TK 111).	6
1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp (TK112).....	11
1.3. Vận dụng hệ thống số sách kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo thông tư 133/TT-BTC.....	16
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN	22
2.1 Quá trình hình thành và phát triển Công ty TNHH Moocos Việt Nam.....	22
2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH Moocos Việt Nam	22
2.1.2 Những thuận lợi, khó khăn và chiến lược phát triển của công ty:	23
2.1.3. Chức năng, nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh và đặc điểm sản xuất	23
2.1.4. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý.....	25
2.1.5. Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam.	26
2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam	29
2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam.....	29
2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam	46
CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CT KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH MOOCOS VIỆT NAM	58

3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam.....	58
3.1.1. Ưu điểm	58
3.1.2. Nhược điểm.....	60
3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam.	61
3.2.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam.	61
3.2.3 Nguyên tắc của việc hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam.....	62
3.2.4. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam.	63
KẾT LUẬN.....	69
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	71

LỜI MỞ ĐẦU

Vốn bằng tiền là tài sản lưu động giúp các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh dùng tiền để thanh toán những khoản công nợ của mình. Vậy một doanh nghiệp muốn hoạt động sản xuất kinh doanh được thì cần phải có một lượng vốn cần thiết, lượng vốn đó phải gắn liền với quy mô sản xuất kinh doanh nhất định và phải có sự quản lý đồng vốn tốt để làm cho việc xử lý đồng vốn có hiệu quả. Vì vậy thực hiện tốt công tác kế toán vốn bằng tiền là vấn đề đặt ra cho các doanh nghiệp.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác kế toán vốn bằng tiền tại đơn vị; Với kiến thức đã học trong nhà trường và thực tế tìm hiểu công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam em đã chọn đề tài: ***“Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam”*** nhằm củng cố, nâng cao kiến thức và hy vọng góp một phần nhỏ bé vào việc hoàn thiện công tác kế toán của Công ty TNHH Moocos Việt Nam.

Ngoài lời mở đầu và kết luận, khóa luận bao gồm ba chương:

Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam.

Chương 3: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam.

Trong thời gian thực hiện khóa luận em đã được sự giúp đỡ tận tình của cô giáo **Th.s Trần Thị Thanh Thảo** và các cô, chú trong phòng kế toán của Công ty TNHH Moocos Việt Nam. Mặc dù đã cố gắng rất nhiều nhưng do trình độ còn hạn chế và thời gian có hạn nên khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Do đó em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

CHƯƠNG 1

**LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN
TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ**

1.1 . Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

1.1.1. Sự cần thiết của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Với mỗi doanh nghiệp khi bước vào hoạt động sản xuất kinh doanh đều nhất thiết cần có một lượng vốn nhất định, trên cơ sở tạo lập vốn kinh doanh của doanh nghiệp, dùng nó vào việc mua sắm tài sản cần thiết phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Do đó vốn bằng tiền có một vị trí rất quan trọng, nó quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

Vốn bằng tiền vừa được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư, hàng hóa phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh vừa là kết quả của việc mua bán hoặc thu hồi các khoản nợ. Thiếu vốn là một trong những trở ngại và là một trong những nguyên nhân kìm hãm sự phát triển của doanh nghiệp. Do đó vốn bằng tiền đóng một vai trò rất quan trọng, đảm bảo cho công tác sản xuất, kinh doanh được liên tục đem lại hiệu quả cho doanh nghiệp.

Việc quản lý và sử dụng vốn trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là một khâu quan trọng có tính quyết định tới mức độ tăng trưởng hay suy thoái của doanh nghiệp. Vốn bằng tiền là đối tượng có khả năng phát sinh rủi ro cao hơn các loại tài sản khác vì vậy nó cần được quản lý chặt chẽ, thường xuyên kiểm tra kiểm soát các khoản thu chi bằng tiền là rất cần thiết. Trong quản lý người ta sử dụng nhiều công cụ quản lý khác nhau như thống kê, phân tích các hoạt động kinh tế nhưng kế toán luôn được coi là công cụ quản lý kinh tế quan trọng nhất. Với chức năng ghi chép phản ánh, tính toán giám sát thường xuyên liên tục sự biến động của vật tư, tiền vốn bằng các thước đo giá trị và hiện vật, kế toán cung cấp các tài liệu cần thiết về thu chi vốn bằng tiền đáp ứng yêu cầu quản lý trong sản xuất kinh doanh.

1.1.2. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Vốn bằng tiền là loại tài sản đặc biệt, nó là vật ngang giá chung, do vậy trong quá trình quản lý rất dễ xảy ra tham ô, lãng phí, mất mát. Để quản lý chặt chẽ vốn bằng tiền doanh nghiệp cần đảm bảo thực hiện tốt các yêu cầu sau:

- Để quản lý tốt vốn bằng tiền trong doanh nghiệp thì trước hết cần tách biệt việc bảo quản vốn bằng tiền khỏi việc ghi chép các nghiệp vụ này. Ngoài ra doanh nghiệp còn phải phân công một số nhân viên làm nhiệm vụ ghi sổ để kiểm tra công việc của người này thông qua việc của người kia. Việc phân chia trách nhiệm như trên nhằm hạn chế bớt tình trạng gian lận cũng như sự móc ngoặc giữa các nhân viên trong việc tham ô tiền mặt.

- Mọi biến động của vốn bằng tiền phải làm đầy đủ thủ tục và có chứng từ gốc hợp lệ.

1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

- Phản ánh chính xác, kịp thời những khoản thu, chi và tình hình tăng giảm thừa thiếu của từng loại vốn bằng tiền.

- Kiểm tra thường xuyên tình hình thực hiện chế độ sử dụng và quản lý vốn bằng tiền, kỉ luật thanh toán, kỉ luật tín dụng. Phát hiện và ngăn ngừa các hiện tượng tham ô và lợi dụng tiền mặt trong kinh doanh.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ, kiểm tra thường xuyên đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán tiền mặt để đảm bảo tính cân đối thống nhất.

- Tham gia vào công tác kiểm kê quỹ tiền mặt, phản ánh kết quả kiểm kê kịp thời. Phản ánh các khoản tiền đang chuyển, kịp thời phát hiện nguyên nhân làm cho tiền đang chuyển bị ách tắc để doanh nghiệp có biện pháp thích hợp, giải phóng tiền đang chuyển kịp thời.

- Phản ánh tình hình tăng giảm và số dư tiền gửi ngân hàng hàng ngày, giám đốc việc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

1.2. Nội dung công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

1.2.1. Quy định hạch toán kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

+ Kế toán phải mở sổ kế toán ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập tiền, ngoại tệ và tính ra số tồn tại quỹ và từng tài khoản ở Ngân hàng tại mọi thời điểm để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

+ Khi thu, chi phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký theo quy định của chế độ chứng từ kế toán.

+ Các khoản tiền do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như tiền của doanh nghiệp.

+ Kế toán phải theo dõi chi tiết tiền theo nguyên tệ. Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế;
- Bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

+ Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế.

1.2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp (TK 111).

1.2.2.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

+ Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp bao gồm: Tiền Việt Nam, ngoại tệ. Chỉ phản ánh vào TK 111 “Tiền mặt” số tiền Việt Nam, ngoại tệ thực tế nhập, xuất, tồn quỹ.

+ Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ,... theo quy định về chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

+ Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, nhập, xuất quỹ tiền mặt và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

+ Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ

tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

+ Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ TK 1112 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút ngoại tệ từ ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt thì áp dụng tỷ giá ghi sổ kế toán của TK 1112;

- Bên Có TK 1112 áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái và các tài khoản có liên quan.

+ Tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền mặt bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn) tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

1.2.2.2. Chứng từ hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm: Phiếu thu, phiếu chi, giấy đề nghị tạm ứng, giấy thanh toán tạm ứng, giấy đề nghị thanh toán, biên lai thu tiền, biên lai thu tiền...

- Phiếu thu (Mẫu số: 01 - TT gồm 3 liên): Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ theo từng nguồn thu.

- Phiếu chi (Mẫu số: 02 - TT gồm 3 liên): Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền.

- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số: 05 - TT): Dùng trong các trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa nhận thanh toán tạm ứng để tổng hợp các khoản đã chi kèm theo chứng từ (nếu có) làm thủ tục thanh toán.

- Biên lai thu tiền (Mẫu số: 06 - TT): Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ.

1.2.2.3. Tài khoản sử dụng.

Kết cấu và nội dung phản ánh của Tài khoản 111 - Tiền mặt

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ nhập quỹ;
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền mặt là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ xuất quỹ;
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thiếu hụt quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền mặt là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Số dư bên Nợ:

Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại thời điểm báo cáo.

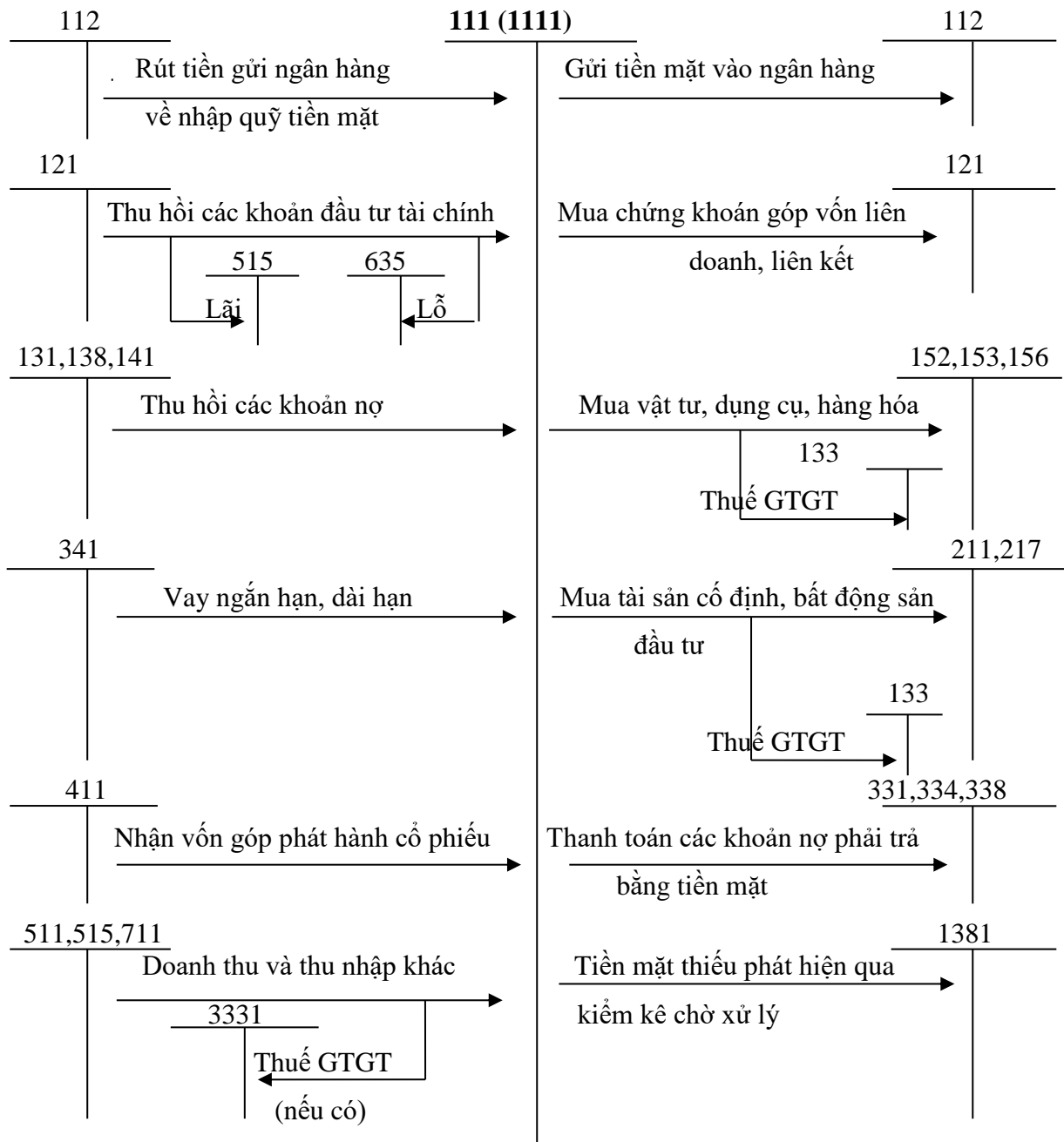
Tài khoản 111 - Tiền mặt, có 2 tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

- Tài khoản 1112 - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán.

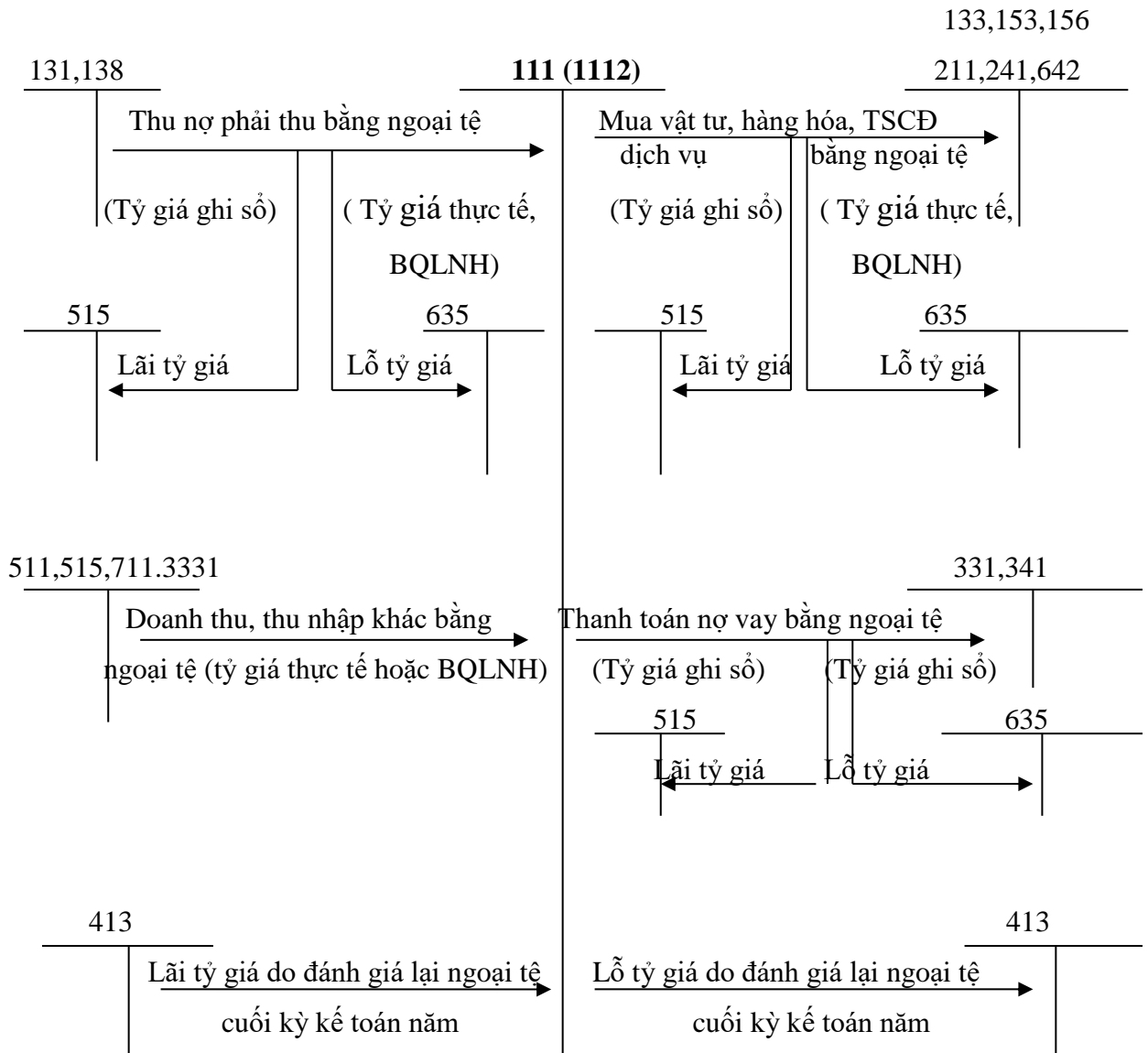
1.2.2.4. Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

❖ Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam.



Sơ đồ 1.1: Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Tiền Việt Nam).

❖ Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng ngoại tệ.



Sơ đồ 1.2: Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Ngoại tệ).

1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp (TK112).

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các khoản thanh toán giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua Ngân hàng, đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn, vừa thuận tiện, vừa chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật thanh toán. Theo chế độ quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp trừ số được giữ tại quỹ tiền mặt (theo thoả thuận của doanh nghiệp với Ngân hàng) đều phải gửi vào tài khoản tại Ngân hàng.

1.2.3.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng.

+ Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại ngân hàng của doanh nghiệp. Căn cứ để hạch toán trên Tài khoản 112 - Tiền gửi ngân hàng là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi,...).

+ Khi nhận được chứng từ của ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 “Phải thu khác” (1381) (nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3381) (nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

+ Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở từng ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

+ Khoản thấu chi ngân hàng không được ghi âm trên tài khoản tiền gửi ngân hàng mà được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

+ Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ TK 1122 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút quỹ tiền mặt bằng ngoại tệ gửi vào Ngân hàng thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ kế toán của tài khoản 1122.

- Bên Có TK 1122 áp dụng tỷ giá ghi sổ Bình quân gia quyền.

Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái và các tài khoản có liên quan.

1.2.3.2. Chứng từ hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

- Giấy báo Nợ: Là thông báo của ngân hàng ghi giảm cho tài khoản tiền gửi.

- Giấy báo Có: Là thông báo của ngân hàng ghi tăng cho tài khoản tiền gửi.

- Bảng sao kê của ngân hàng: Là thông báo của ngân hàng về tiền gửi hàng ngày tại ngân hàng của doanh nghiệp.

- Ủy nhiệm chi: Là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

- Ủy nhiệm thu: Là giấy ủy nhiệm đòi tiền do người thụ hưởng phát hành gửi vào ngân hàng nhờ thu hộ tiền từ người mua hàng hóa dịch vụ.

1.2.3.3. Tài khoản sử dụng.

+ TK 112 “Tiền gửi ngân hàng”: Phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp.

+ Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 112 “Tiền gửi ngân hàng”:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ gửi vào ngân hàng;

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ rút ra từ ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Số dư bên Nợ:

Số tiền Việt Nam, ngoại tệ hiện còn gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

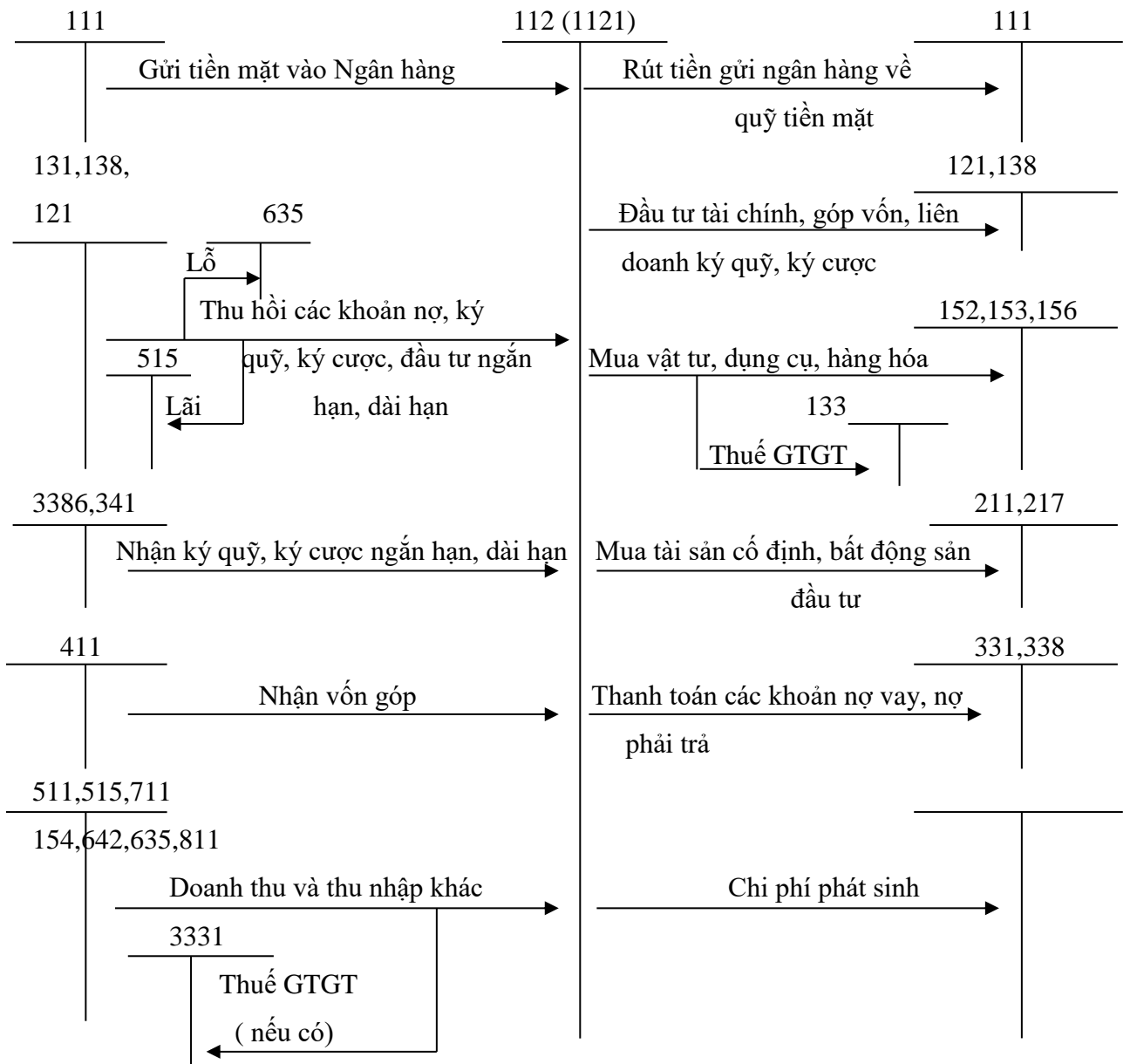
TK 112 bao gồm 3 loại tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 1121 - Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

- Tài khoản 1122 - Ngoại tệ: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

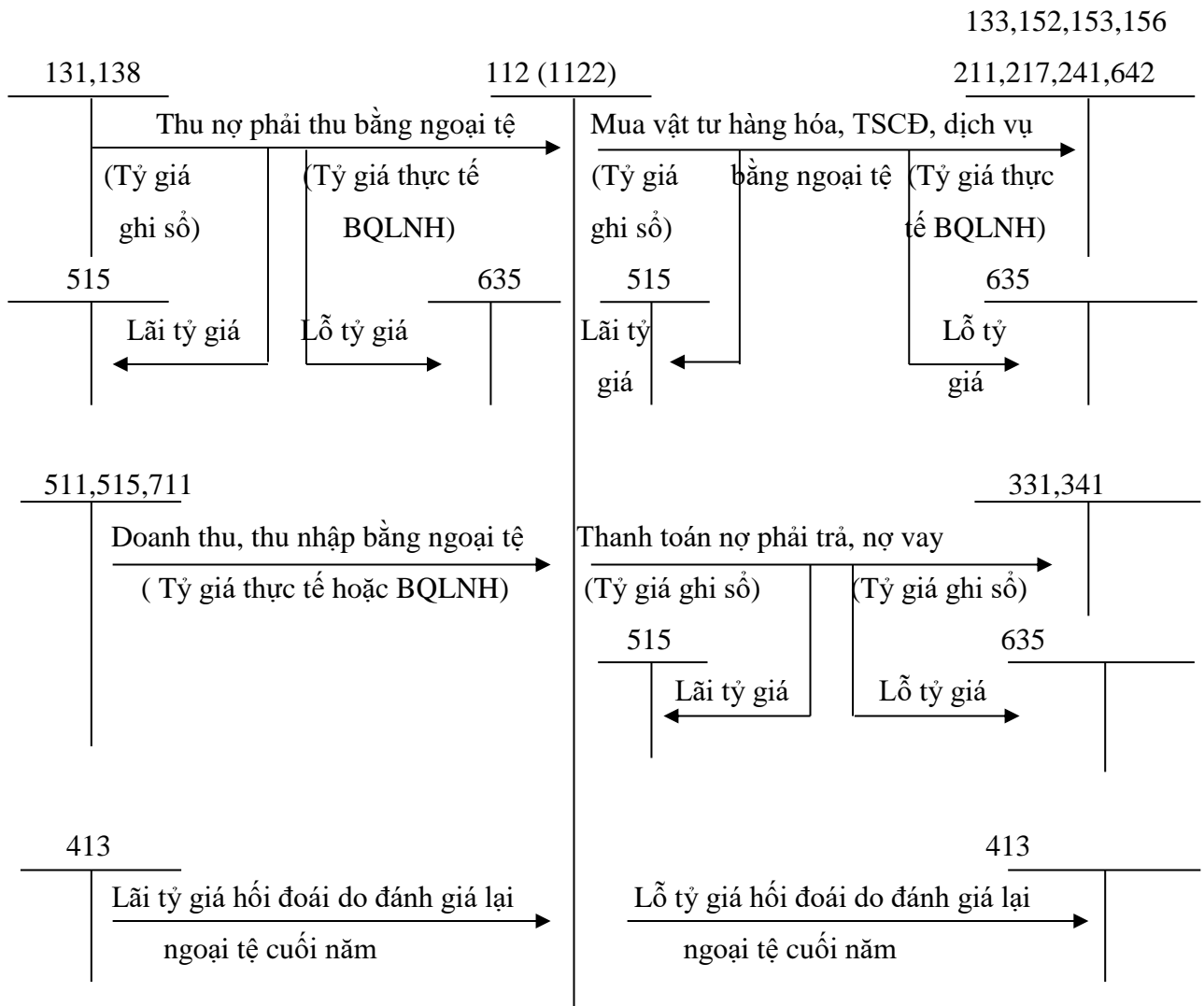
1.2.3.4. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

❖ Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam.



Sơ đồ 1.3: Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (tiền Việt Nam).

❖ **Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ.**



Sơ đồ 1.4: Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (Ngoại tệ).

1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo thông tư 133/TT-BTC.

Theo quy định hiện hành, doanh nghiệp được tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán cho riêng mình nhưng phải đảm bảo cung cấp thông tin về giao dịch kinh tế một cách minh bạch, đầy đủ, dễ kiểm tra, dễ kiểm soát và dễ đối chiếu. Trường hợp không tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán, doanh nghiệp có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo hướng dẫn tại phụ lục số 4 theo TT 133/2016/QĐ-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ tài chính. Theo phụ lục doanh nghiệp có thể áp dụng một trong 4 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

1.3.1 . Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung

Hình thức Sổ Nhật ký chung phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa, nhỏ, loại hình hoạt động đơn giản, trình độ cán bộ kế toán và cán bộ quản lý ở mức độ khá. Dễ vận dụng tin học trong công tác kế toán.

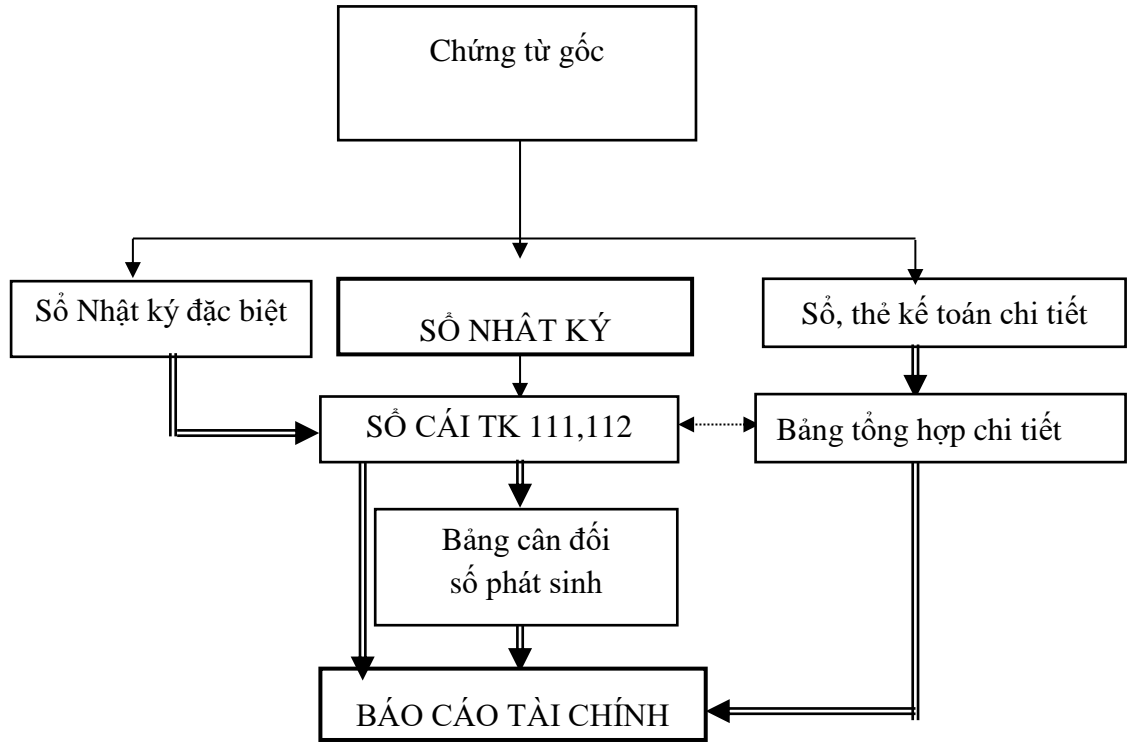
Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái.

Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt;

- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- <-.-.-.-> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung

1.3.2. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

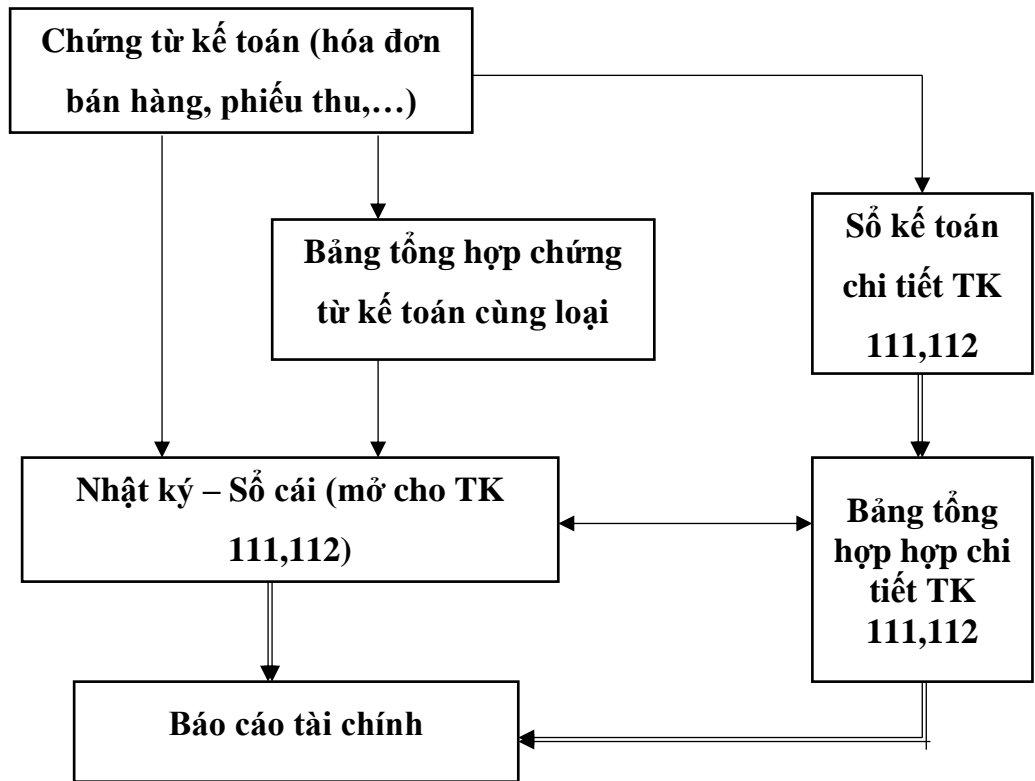
Hình thức Nhật ký sổ cái thường được vận dụng trong các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, nghiệp vụ kinh tế phát sinh ít, trình độ cán bộ quản lý và cán bộ kế toán không cao.

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên

Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký - Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi định kỳ
- ====>< Ghi quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

1.3.3. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Hình thức này phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn với mọi trình độ quản lý và trình độ kế toán, phù hợp với cả kế toán thủ công và kế toán máy.

Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng kí chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày

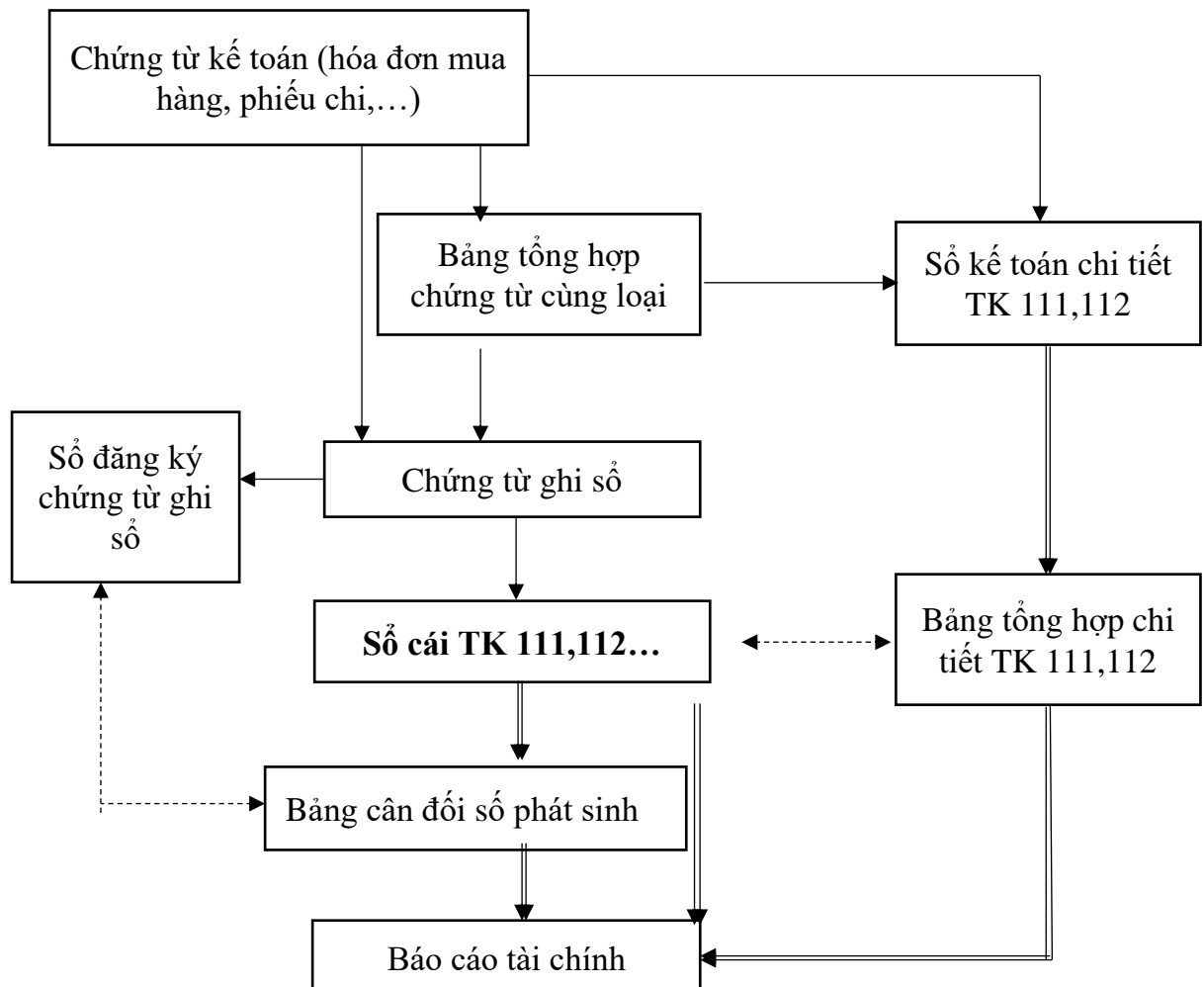
tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng ký lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

- ▶ Ghi hàng ngày
- =====▶ Ghi định kỳ
- ◀-----▶ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ

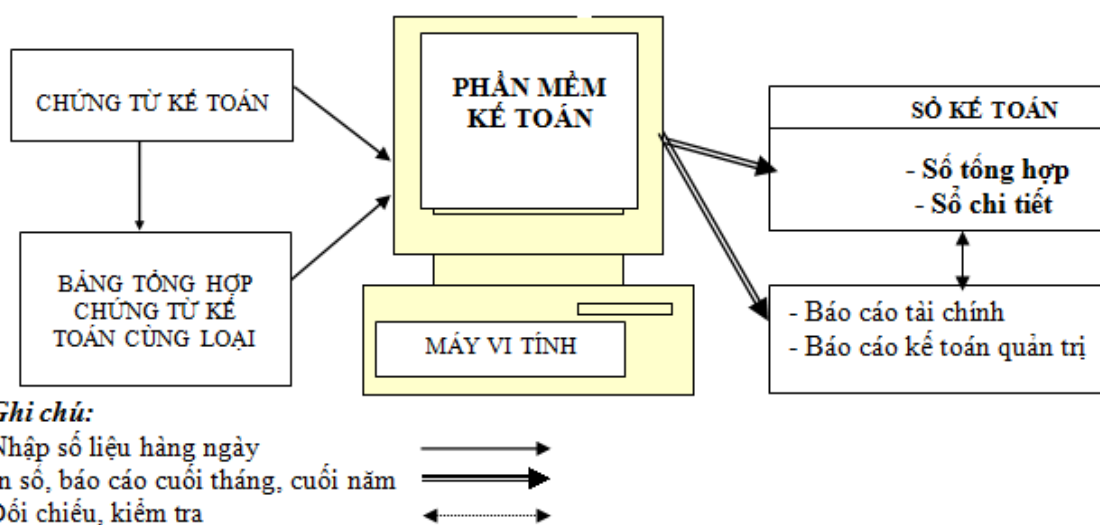
1.3.4. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:

-Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

-Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.



Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH MOOCOS VIỆT NAM

2.1 Quá trình hình thành và phát triển Công ty TNHH Moocos Việt Nam

2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH Moocos Việt Nam

Công ty TNHH Moocos Việt Nam được thành lập theo hình thức công ty TNHH trên cơ sở luật doanh nghiệp số: 60/2002/QH11 được Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 07/11/2002 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật.

Công ty có đầy đủ tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam. Có con dấu riêng, độc lập về tài sản, được mở tài khoản riêng, có điều lệ tổ chức và hoạt động. Công ty chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khoản nợ; tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh, hạch toán kinh tế độc lập và tự chủ về tài chính, có bảng cân đối kế toán riêng, được trích lập các quỹ theo quy định của công ty.

- **Tên công ty : Công ty TNHH Moocos Việt Nam**
- Tên giao dịch: Vietnam Moocos Company Limited
- Địa chỉ trụ sở: P1809, Tầng 18, Cát Bi Plaza, Số 1 Lê Hồng Phong, Q. Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng
- Đại diện pháp luật: Bà Nguyễn Thị Kim Anh
- Mã số thuế: 0201316719
- Điện thoại: (0225) 3262988
- Tài khoản chính số: 00310000185185 tại Ngân hàng Ngoại Thương HP

Công ty TNHH Moocos Việt Nam là công ty được thành lập tại Việt Nam ngày 21/10/2013 do sở kế hoạch và đầu tư TP Hải Phòng cấp.

Theo giấy chứng nhận đầu tư số 0201316719 vốn điều lệ của Công ty là 9.900.000.000VND, thời gian hoạt động của công ty được 6 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đầu tư.

Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH một thành viên

2.1.2 Những thuận lợi, khó khăn và chiến lược phát triển của công ty:

*** Thuận lợi:**

- Hiện nay công ty đã có mở rộng thêm hệ thống chi nhánh tại TP HCM... đây là cơ sở để công ty dần hoàn thiện mình và phát triển trong tương lai.
- Có đội ngũ nhân viên kinh doanh thành thạo, có kinh nghiệm trong việc sản xuất đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng.
- Có mối quan hệ tốt với nhiều nhà phân phối, các đại lý và một số công ty kinh doanh dịch vụ tiêu dùng và làm đẹp, điều này sẽ giúp hoàn thiện quy trình xuất hàng.
- Do việc mở rộng giao lưu kinh tế xã hội giữa Việt Nam và các nước trên thế giới ngày càng phát triển nên lượng hàng lẻ cần xuất đi ngày càng nhiều.

*** Khó khăn:**

- Bên cạnh một số phương tiện đã được trang bị, thì hiện nay công ty vẫn đang trong tình trạng thiếu phương tiện làm hàng đặc thù của sản phẩm là thu hoạch theo mùa vụ, khi vào vụ lượng hàng nhập về nhiều khi bị quá tải...
- Khó khăn trong việc bảo quản và thu mua nguyên liệu.

2.1.3. Chức năng, nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh và đặc điểm sản xuất

2.1.3.1. Chức năng nhiệm vụ của công ty:

Công ty TNHH Moocos Việt Nam là một doanh nghiệp có tư cách pháp nhân hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ của mình và được pháp luật bảo vệ. Công ty có chức năng và nhiệm vụ sau:

- + Xây dựng tổ chức và thực hiện các mục tiêu kế hoạch đề ra, sản xuất kinh doanh theo đúng ngành nghề đã đăng ký, đúng mục đích thành lập doanh nghiệp.

+ Tuân thủ các chính sách, chế độ pháp luật của Nhà nước về quản lý quá trình thực hiện kinh doanh và tuân thủ những quy định trong các hợp đồng kinh doanh.

+ Quản lý và sử dụng vốn theo đúng quy định và đảm bảo có lãi.

+ Thực hiện việc nghiên cứu phát triển nhằm nâng cao doanh số cũng như thu nhập của người lao động, nâng cao sức cạnh tranh của công ty trên thị trường trong và ngoài nước.

+ Chịu sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan Nhà nước, tổ chức có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện những quy định của Nhà nước về bảo vệ quyền lợi của người lao động, bảo vệ môi trường sinh thái, đảm bảo phát triển bền vững thực hiện đúng những tiêu chuẩn kỹ thuật mà công ty áp dụng cũng như những quy định có liên quan tới hoạt động của công ty.

- Để tăng tính chủ động trong kinh doanh, công ty có quyền hạn sau:

+ Được chủ động đàm phán, ký kết và thực hiện những hợp đồng sản xuất kinh doanh. Giám đốc công ty là người đại diện cho công ty về quyền lợi, nghĩa vụ sản xuất kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Hoạt động theo chế độ hạch toán kinh tế độc lập tự chủ về tài chính, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng tại ngân hàng v.v...

2.1.3.2. Ngành nghề kinh doanh:

+ Trồng cây ăn quả

+ Chế biến và bảo quản rau quả

+ Bán buôn thực phẩm

+ Bán buôn đồ uống

+ Trồng cây lấy củ có chất bột

+ Trồng cây có hạt chứa dầu

+ Trồng cây lấy quả chứa dầu

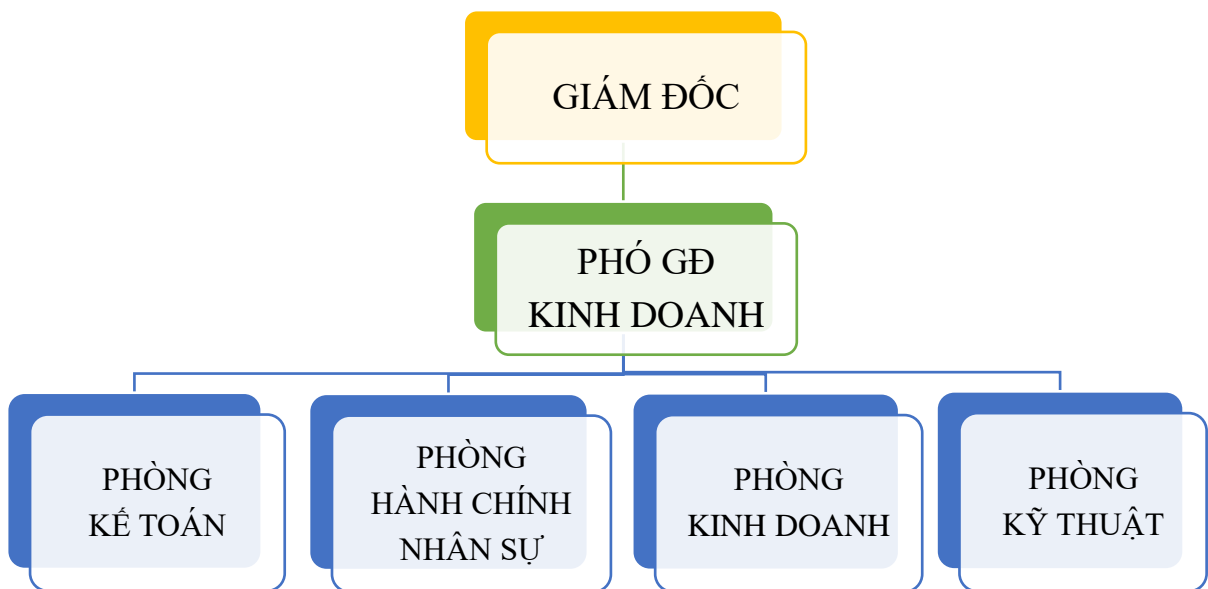
+ Trồng cây gia vị, cây dược liệu

+ Chăn nuôi trâu, bò

- + Chăn nuôi lợn
- + nuôi gia cầm
- + Hoạt động dịch vụ trồng trọt
- + Hoạt động dịch vụ chăn nuôi
- + Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch
- + Xử lý hạt giống để nhân giống
- + Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp
- + Khai thác thủy sản nội địa
- + Sản xuất giống thủy sản
- + Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật(Chính)
- + Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa

2.1.4. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý

Là một đơn vị hạch toán kế toán độc lập, có tư cách pháp nhân, hoạt động quản lý và điều hành công ty TNHH Mocos Việt Nam được tổ chức theo quy mô sau:



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý

Trong đó chức năng nhiệm vụ :

-Giám đốc: Là đại diện pháp nhân của công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của công ty. Giám đốc là người điều hành cao nhất

trong công ty, xây dựng chiến lược kinh doanh, định hướng phát triển, thực hiện các mối liên hệ với đối tác, giao nhiệm vụ cho các bộ phận theo chức năng, kiểm tra phối hợp thống nhất sự hoạt động của các bộ phận trong công ty.

- Phó Giám đốc kinh doanh: Cùng Giám đốc Kinh doanh lập kế hoạch khai thác hàng theo đúng chiến lược và nhu cầu của các đơn vị kinh doanh. Theo dõi và cập nhật tình hình hàng hoá, giá cả trên thị trường để đề xuất chính sách giá hiệu quả nhất và cung ứng hàng hoá đầy đủ trong từng thời điểm. Xem xét định mức tồn kho và giải quyết tồn kho. Tham gia phân tích tình hình hoạt động tại các đơn vị kinh doanh: Doanh số, khả năng tiêu thụ hàng hoá. Định kỳ tổ chức đánh giá các nhà cung cấp (về giá cả, chất lượng, dịch vụ,...).

- Phòng kế toán: Đóng vai trò quan trọng trong việc báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty. Có trách nhiệm thu thập, xử lý thông tin kế toán, tổng hợp số liệu ghi chép vào sổ sách, lập báo cáo tài chính.

- Phòng hành chính nhân sự: Tổ chức việc quản lý nhân sự toàn công ty, thực hiện công tác tuyển dụng và đào tạo nhân sự theo yêu cầu chiến lược của công ty. Quản lý công tác hành chính văn phòng.

- Phòng kinh doanh: Lập kế hoạch kinh doanh, phụ trách triển khai ký kết các hợp đồng kinh tế, các chương trình marketing thương mại của công ty. Nắm bắt thị trường khu vực và thị trường tiềm năng.

- Phòng kỹ thuật: Tham mưu cho Giám Đốc Công ty trong công tác quản lý, đảm bảo chất lượng máy móc thiết bị, chất lượng sản phẩm cũng như việc hoạch định hệ thống quản lý chất lượng. - Tổ chức thực hiện các hoạt động kiểm tra và quản lý chất lượng sản phẩm theo kế hoạch và mục tiêu chất lượng đã đề ra.

2.1.5. Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam.

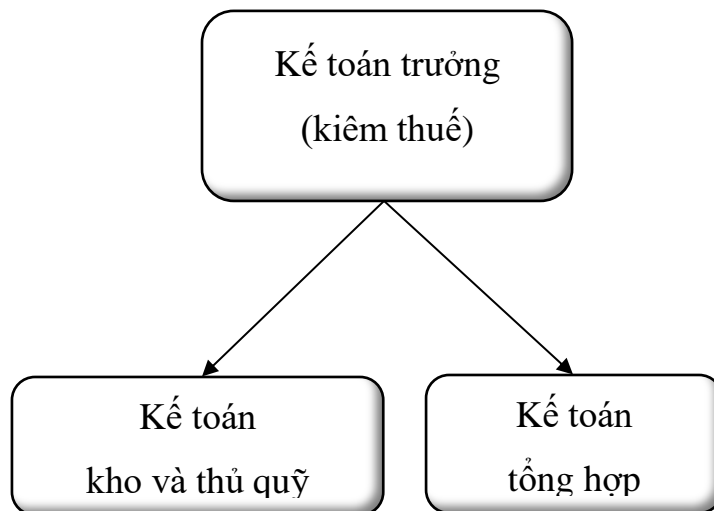
2.1.5.1. Cơ cấu bộ máy kế toán tại Công ty.

Là một đơn vị kinh doanh tổng hợp, hoạt động với quy mô vừa và nhỏ, thực hiện hạch toán độc lập, nên việc phản ánh đầy đủ, kịp thời chính xác hoạt động kinh doanh của công ty có ý nghĩa hết sức quan trọng, bởi nó giúp các

nhà quản trị kinh doanh có được cái nhìn toàn diện về hoạt động kinh tế tài chính của công ty để có thể đưa ra các quyết định đúng đắn và phù hợp nhất. Xuất phát từ đặc điểm kinh doanh cũng như điều lệ và trình độ quản lý mà bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung.

Công ty có một phòng kế toán có nhiệm vụ tổ chức thực hiện toàn bộ công tác kế toán và thống kê trong công ty. Cung cấp thông tin kinh tế cho giám đốc và cho các phòng khác. Ngoài ra phòng kế toán còn tiến hành phân tích các hoạt động, hướng dẫn chỉ đạo và kiểm tra các bộ phận trong công ty thực hiện đầy đủ các ghi chép ban đầu, ghi chép tài chính và chế độ quản lý tài chính

Bộ máy kế toán trong công ty được thể hiện theo sơ đồ dưới đây:



Cụ thể chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận:

-Kế toán trưởng (kiêm kế toán thuế): Là người điều hành mọi việc của phòng kế toán, trực tiếp kiểm tra các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ký duyệt chứng từ, báo cáo trước khi trình giám đốc, đồng thời phải thực hiện quyết toán đúng theo quý, năm theo đúng chế độ, tham mưu cho giám đốc các biện pháp nhằm tận thu, tiết kiệm chi phí và thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước. Phân tích các chỉ tiêu kinh tế trong báo cáo tài chính để có những ý kiến đề xuất tham mưu cho giám đốc nhằm đưa ra các quyết định chính xác.

- Kế toán kho và thủ quỹ: Có trách nhiệm quản lý thống kê, theo dõi nhập, xuất, tồn. Kiểm tra, đối chiếu từng chủng loại hàng hóa, vật tư. Hàng tháng tiến hành lập báo cáo nhập, xuất, tồn. Quản lý quỹ, thu chi tiền mặt, kiểm kê, kiểm tra sổ quỹ tồn quỹ tiền và phản ánh chính xác kịp thời, đầy đủ số liệu hiện có, tình hình biến động vốn bằng tiền trong công ty.

- Kế toán tổng hợp: Căn cứ vào chứng từ và sổ sách kế toán do các bộ phận kế toán cung cấp, tổng hợp số liệu, vào sổ tổng hợp cân đối thu chi, lập bảng cân đối, hỗ trợ kế toán trưởng lập báo cáo tài chính khi cần thiết.

2.1.5.2. Hình thức ghi sổ và các chính sách kế toán tại Công ty.

* Chính sách kế toán áp dụng:

- Công ty thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản, chế độ chứng từ theo quy định về hệ thống tài khoản do Bộ tài chính ban hành theo thông tư 133/2014/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC.

- Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung

- Kỳ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hằng năm.

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc

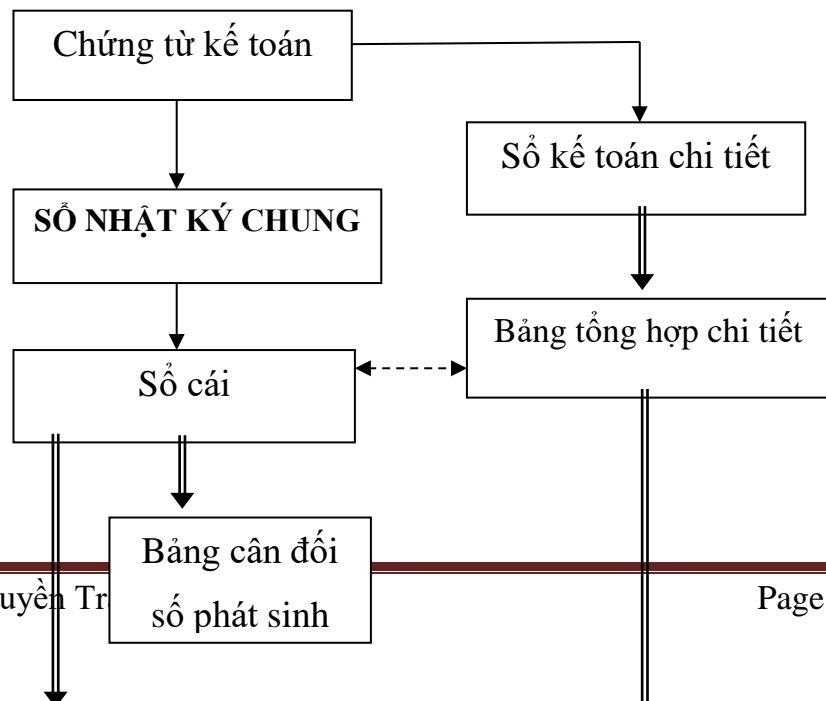
- Phương pháp tính giá trị xuất: nhập trước xuất trước

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Phương pháp tính thuế GTGT: phương pháp khấu trừ.

- Phương pháp tính khấu hao TSCĐ: phương pháp theo đường thẳng.

* Quy trình hạch toán





Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối tháng, định kì \Longrightarrow

Đối chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow

Sơ đồ 2.2: Quy trình hạch toán tại của Công ty TNHH Moocos Việt Nam

- Hàng ngày căn cứ vào các hóa đơn chứng từ, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ Nhật ký chung và sổ thẻ kế toán chi tiết theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế để ghi vào sổ cái từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh, từ đó lập các sổ khác có liên quan. Từ sổ nhật ký chung hàng ngày các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ cái từng tài khoản.

- Cuối tháng hoặc định kì từ sổ kế toán chi tiết lập nên bảng tổng hợp chi tiết tài khoản. Căn cứ vào sổ cái, sổ chi tiết và tổng hợp, từ đó lập bảng cân đối sổ phát sinh.

- Sau khi đối chiếu khớp đúng số liệu trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết sẽ được dùng để lập báo cáo tài chính vào cuối năm.

2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam

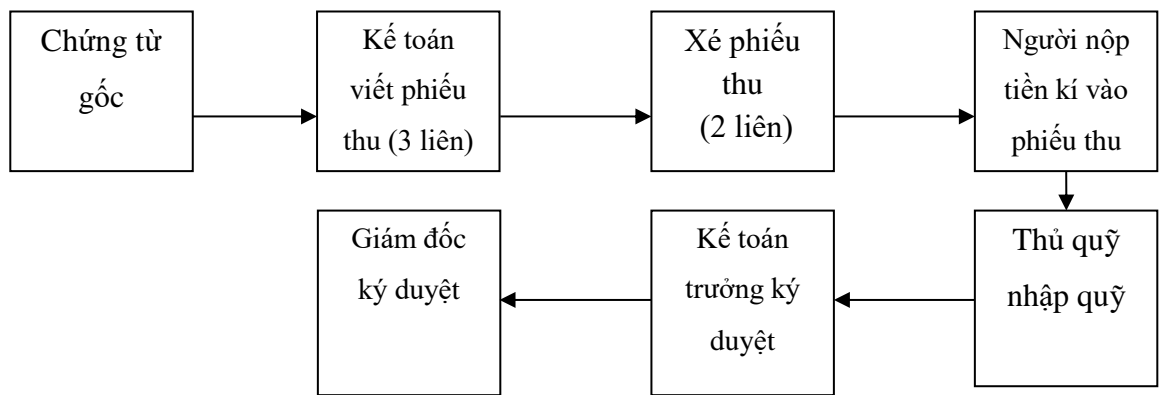
Tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam do tính chất hoạt động kinh doanh, các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tiền đang chuyên không có, nên kế toán vốn bằng tiền chỉ sử dụng 2 tài khoản: TK 111 (Tiền mặt tại quỹ) và TK 112 (Tiền gửi ngân hàng).

2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam

*** Nguyên tắc quản lý tiền mặt tại công ty.**

- Tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam chỉ có tiền mặt là tiền Việt Nam đồng, không có tiền mặt là ngoại tệ vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

- Tiền mặt tại quỹ của công ty nhất thiết phải được bảo quản đủ điều kiện an toàn.
- Phải chấp hành đầy đủ các quy chế, chế độ quản lý lưu thông tiền tệ của Nhà nước quy định.
- Tổ chức quản lý chặt chẽ các khâu thu chi tiền mặt từ giám đốc, kế toán trưởng và đặc biệt là thủ quỹ.
- Cuối ngày thủ quỹ phải chốt các số thu chi tiền mặt và số tồn quỹ.
- Dưới đây là quy trình luân chuyển phiếu thu:

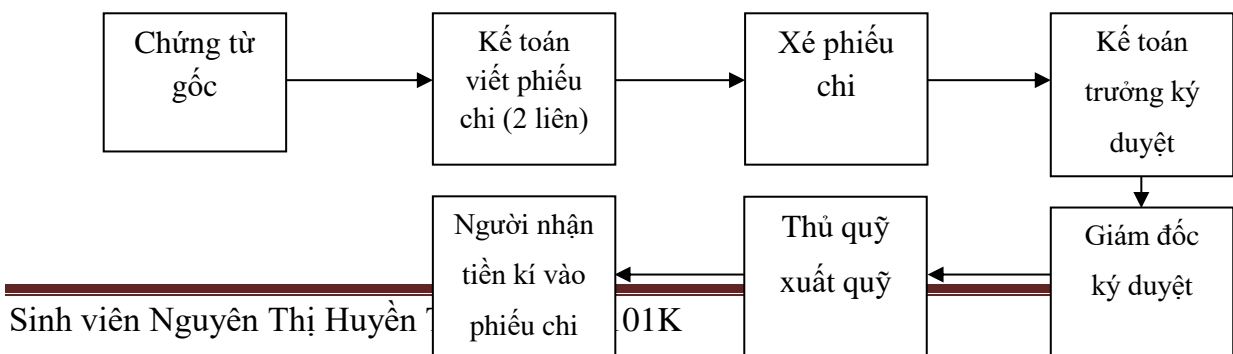


Sơ đồ 2.3: Quy trình luân chuyển phiếu thu.

Phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu rồi ký vào phiếu thu, sau đó chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, thủ quỹ ghi số tiền thực nhập quỹ (bằng chữ) vào phiếu thu trước khi ký và ghi rõ họ tên. Cuối cùng, chuyển cho kế toán trưởng, giám đốc ký duyệt và đóng dấu.

Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nộp tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

- Dưới đây là quy trình luân chuyển phiếu chi:



Sơ đồ 2.4: Quy trình luân chuyển phiếu chi.

Phiếu chi do kế toán lập thành 2 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu chi. Chỉ sau khi đã có chữ ký theo từng liên của người lập phiếu, kế toán trưởng, giám đốc, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, người nhận tiền ghi số tiền thực nhận (bằng chữ) vào phiếu chi trước khi ký và ghi rõ họ tên.

Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu chi kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

*** Chứng từ kế toán tại công ty.**

- Hóa đơn GTGT.
- Giấy đề nghị thanh toán.
- Giấy đề nghị tạm ứng.
- Phiếu thu (chi)...

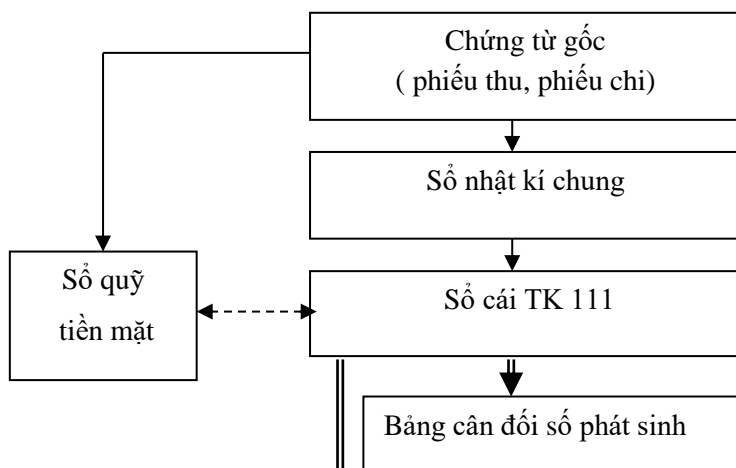
*** Tài khoản kế toán sử dụng tại công ty.**

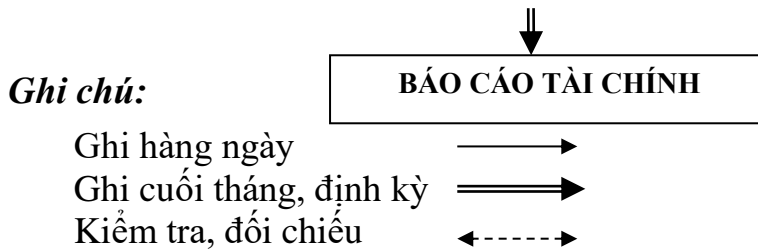
- Công ty sử dụng TK 111 phản ánh tình hình Thu – Chi – Tồn quỹ tiền mặt.

*** Sổ sách kế toán sử dụng công ty.**

- Sổ Nhật kí chung.
- Sổ cái TK 111.
- Sổ quỹ tiền mặt.

*** Trình tự hạch toán tiền mặt tại công ty.**





Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và sổ quỹ tiền mặt. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 111 và các tài khoản có liên quan.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và sổ quỹ tiền mặt sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh cuối năm lập nên Báo cáo tài chính.

*** Ví dụ minh họa tiền mặt tại công ty.**

Ví dụ 1: Ngày 10/12/2018, chị Đỗ Ngọc Mai – Phòng kế toán, rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt, số tiền: 200.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào sổ kế toán theo định khoản sau :

Nợ TK 111 : 200.000.000

Có TK 112 : 200.000.000

Kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc ghi vào sổ Nhật ký chung. Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 và Sổ Cái TK 112. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu thu tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt, kế toán theo dõi tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy rút tiền, giấy báo nợ ghi vào sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu 2.1: Phiếu thu

Đơn vị: Công ty TNHH Moocos Việt Nam
P1809, Tầng 18, Cát Bi Plaza, Số 1 Lê Hồng Phong,
Q. Ngô Quyền, Hải Phòng

Nợ TK 111 200.000.000
Có TK 112 200.000.000
Mẫu số: 01 – TT
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Hải phòng, ngày 10 tháng 12 năm 2018

Số PT 922

Họ tên người nộp tiền : **Đỗ Ngọc Mai**

Địa chỉ : Phòng kế toán - Công ty TNHH Moocos Việt Nam

Lý do nộp: Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt.

Số tiền : 200.000.000 đồng. *(Viết bằng chữ) Hai trăm triệu đồng chẵn.*

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 10 tháng 12 năm 2018

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nộp tiền	Thủ quỹ
<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Hai trăm triệu đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Moocos Việt Nam)

Biểu 2.2: Giấy rút tiền

	Liên 2/ Copy 2 Số/ No 991 Giao người nhận Depositors copy	
GIẤY RÚT TIỀN Cash Deposit Slip Ngày/Date: 10/12/2018		
Tài khoản có/ Credit A/C No: 00310000185185		
Tên tài khoản/ Account name: Công ty TNHH Moocos Việt Nam		
Số tiền bằng chữ/ Inword: <i>Hai trăm triệu đồng chẵn.</i>		
Người rút tiền/ Deposited by: Đỗ Ngọc Mai	Số tiền bằng số (Amount in figures) 200.000.000	
Địa chỉ/ Address: Phòng kế toán		
Tại ngân hàng/ with bank: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM.		
Nội dung rút/ Remarks: Rút tiền từ tài khoản.		
Người rút tiền Depositors signature	Giao dịch viên Teller	Kiểm soát viên Supervisor

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Moocos Việt Nam)

Biểu 2.2: Giấy báo nợ

	Số: 991	
	Mã	GDV:
GIẤY BÁO NỢ	PHUCDTQTO	
10/12/2018	Mã KH: 594256	
<p>Kính gửi: Công ty TNHH Moocos Việt Nam Mã số thuế: 0201316719</p>		
<p>Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:</p>		
<p>Số tài khoản ghi Nợ: 00310000185185</p>		
<p>Số tiền bằng số: 200.000.000</p>		
<p>Số tiền bằng chữ: <i>Hai trăm triệu đồng chẵn./</i></p>		
<p>Nội dung: ## Rút tiền từ tài khoản ##</p>		
Giao dịch viên		Kiểm soát

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Moocos Việt Nam)

* **Ví dụ 2:** Ngày 11/12/2018 Công ty chi tạm ứng cho Ông Trần Văn Minh đi công tác.

Dưới đây là quy trình hạch toán chi tiền mặt của ví dụ trên tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam:

Anh Trần Văn Minh viết giấy xin tạm ứng tiền đi công tác sau đó gửi giấy đề nghị tạm ứng đã được giám đốc phê duyệt lên phòng Tài chính- kế toán với số tiền là 15.000.000 đồng.

Kế toán xem xét các giấy tờ liên, sau đó kế toán lập Phiếu chi số 937. Phiếu chi được chuyển cho thủ quỹ chi tiền tạm ứng cho anh Trần Văn Minh, sau khi thủ quỹ chi tiền xong rồi chuyển liên đó cho kế toán để kế toán ghi sổ.

Căn cứ vào Phiếu chi và các chứng từ có liên quan kế toán ghi vào sổ kế toán theo định khoản sau :

Nợ TK 141 : 15.000.000

Có TK 111 : 15.000.000

Kế toán căn cứ vào chứng từ phát sinh ghi vào sổ Nhật ký chung. Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111, TK141.

Từ Phiếu chi 937, thủ quỹ tiền hành vào Sổ quỹ tiền mặt. Cuối kỳ, căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán vào Bảng cân đối phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.4: Giấy đề nghị tạm ứng.

Đơn vị: Công ty TNHH Moocos Việt Nam
P1809, Tầng 18, Cát Bi Plaza, Số 1 Lê Hồng Phong,
Q. Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số: 03 – TT
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng
BTC)

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG

Hải Phòng, ngày 11 tháng 12 năm 2018

Kính gửi: Giám đốc Công ty TNHH Moocos Việt Nam
Tôi tên là: Trần Văn Minh
Địa chỉ : Phòng tổ chức hành chính
Đề nghị cho tạm ứng Số tiền: 15.000.000 đồng (*Viết bằng chữ*) Mười lăm triệu
đồng chẵn.
Lý do tạm ứng: Tạm ứng đi công tác
Thời hạn thanh toán: Đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thủ trưởng đơn vị Kế toán trưởng Phụ trách bộ phận Người ĐN tạm ứng
(Ký, họ tên, đóng dấu) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Moocos Việt Nam)

Biểu 2.5: Phiếu chi

Đơn vị: Công ty TNHH Moocos Việt Nam
P1809, Tầng 18, Cát Bi Plaza, Số 1 Lê Hồng Phong,
Q. Ngô Quyền, Hải Phòng

Nợ TK 141 15.000.000

Có TK 111 15.000.000

Mẫu số: 02 – TT

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Hải phòng, ngày 11 tháng 12 năm 2018

Số PC 937

Họ tên người nhận tiền: Trần Văn Minh

Địa chỉ: Phòng tổ chức hành chính

Lý do chi: Chi tạm ứng đi công tác

Số tiền: 15.000.000 (*Viết bằng chữ*) Mười lăm triệu đồng chẵn.

Kèm theo 01 chứng từ gốc Giấy đề nghị thanh toán

Ngày 11 tháng 12 năm 2018

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận tiền	Thủ quỹ
<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Mười lăm triệu đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Moocos Việt Nam)

Ví dụ 2: Ngày 25/12/2018, Thanh toán chi phí tiếp khách cho chị Nguyễn Ngọc Hà - Phòng tổ chức hành chính, số tiền gồm cả 10% thuế VAT là 7.205.000 đồng .

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT Chị Nguyễn Ngọc Hà - nhân viên Phòng tổ chức hành chính gửi đề nghị thanh toán đã được giám đốc phê duyệt lên phòng kế toán. Kế toán sau khi xem xét các giấy tờ liên quan, sau đó kế toán viết Phiếu chi 959. Phiếu chi được chuyển cho thủ quỹ chi tiền, sau khi thủ quỹ chi tiền xong rồi chuyển cho kế toán để kế toán ghi sổ.

Căn cứ vào Phiếu chi và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào sổ kế toán theo định khoản sau :

Nợ TK 642 : 6.550.000

Nợ TK 133 : 655.000

Có TK 111 : 7.205.000

Kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc ghi vào sổ Nhật kí chung. Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 và Sổ Cái TK 133, 642. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu chi tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt. Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu 2.6: Hóa đơn GTGT

HOÁ ĐƠN

Mẫu số: 01 GTKT/001

GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ký hiệu : AA/17P

Liên 2: Giao khách hàng

Số 00001192

Ngày 25 tháng 12 năm 2018

Đơn vị : Công ty Cổ phần du lịch Trung Hậu

Địa chỉ: Khu 2 phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng

Số tài khoản :

Điện thoại:

MST:

0	2	0	1	1	6	3	8	7	9				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

Họ tên người mua hàng: Nguyễn Ngọc Hà

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Moocos Việt Nam

Địa chỉ: P1809, Tầng 18, Cát Bi Plaza, Số 1 Lê Hồng Phong, Q. Ngô Quyền, HP

Số tài khoản:

Điện thoại:

MST:

0	2	0	1	3	1	6	7	1	9				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

STT	Tên hàng hoá dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Tiếp khách ăn uống				6.550.000
	/				
Cộng tiền hàng:					6.550.000
Thuế suất thuế GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		655.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					7.205.000
Số tiền bằng chữ: <i>Bảy triệu hai trăm linh năm nghìn đồng chẵn</i>					

Người mua hàng

Người bán hàng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Moocos Việt Nam)

Biểu 2.7: Giấy đề nghị thanh toán

Đơn vị: Công ty TNHH Moocos Việt Nam
P1809, Tầng 18, Cát Bi Plaza, Số 1 Lê Hồng Phong,
Q. Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số: 05 – TT
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Hải Phòng, ngày 25 tháng 12 năm 2018

Kính gửi: Giám đốc Công ty TNHH Moocos Việt Nam

Tôi tên là: Nguyễn Ngọc Hà

Bộ phận: Phòng Tổ chức hành chính

Nội dung thanh toán: Thanh toán tiền chi tiếp khách.

Số tiền: 7.205.000 đ. (*Viết bằng chữ*): Bảy triệu hai trăm linh năm nghìn đồng chẵn.

(Kèm theo01.....chứng từ gốc) Hóa đơn GTGT 1192

Người duyệt

Kế toán trưởng

Người đề nghị thanh toán

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Moocos Việt Nam)

Biểu 2.8: Phiếu chi

Đơn vị: Công ty TNHH Moocos Việt Nam
P1809, Tầng 18, Cát Bi Plaza, Số 1 Lê Hồng Phong,
Q. Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số: 02 – TT
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 19 tháng 4 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Hải phòng, ngày 25 tháng 12 năm 2018

Số PC 959

Nợ TK 642	6.550.000
Nợ TK133	655.000
Có TK 111	7.205.000

Họ tên người nhận tiền: Nguyễn Ngọc Hà

Địa chỉ : Phòng Tổ chức hành chính

Lý do chi : Thanh toán tiền chi tiếp khách..

Số tiền: 7.205.000 đ. (*Viết bằng chữ*): Bảy triệu hai trăm linh năm nghìn đồng chẵn.

Kèm theo 02 chứng từ gốc Giấy đề nghị thanh toán, HĐ số 00001192

Ngày 25 tháng 12 năm 2018

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận tiền	Thủ quỹ
(<i>ký, họ tên</i>)	(<i>ký, họ tên</i>)	(<i>ký, họ tên</i>)	(<i>ký, họ tên</i>)	(<i>ký, họ tên</i>)

+ *Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Năm triệu, chín trăm chín mươi năm nghìn đồng chẵn*

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

(*Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Moocos Việt Nam*)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.9: Sổ Nhật kí chung.

Đơn vị: Công ty TNHH Moocos Việt Nam

P1809, Tầng 18, Cát Bi Plaza, Số 1 Lê Hồng Phong, Ngô Quyền, HP

Mẫu số: S03a – DNN

(Ban hành theo TT 133/2016/TT - BTC

ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Năm 2018

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			...			
06/12	PC 913	06/12	Chi tiền tiếp khách ăn uống theo HĐ 0003475	642	4.200.000	
				133	420.000	
				111		6.620.000
08/12	PT 918	08/12	Thu tiền bán hàng cho công ty TNHH Trang Nhung	111	16.731.000	
				511		15.210.000
				333		1.521.000
			...			
10/12	PT922 BN991	10/12	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	111	200.000.000	
				112		200.000.000
			...			
11/12	PC937	11/12	Tạm ứng đi công tác	141	15.000.000	
				111		15.000.000
			...			
20/12	BN996	20/12	Trả nợ cho người bán	331	141.000.000	
				112		141.000.000
			...			
25/12	PC 959	25/12	Thanh toán chi phí tiếp khách	642	6.550.000	
				133	655.000	
				111		7.205.000
			...			
27/12	BC1006	27/12	Thu tiền hàng	112	330.000.000	
				131		330.000.000
			...			
			Cộng số phát sinh		187.863.896.765	187.863.896.765

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Moocos Việt Nam)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.10: Sổ cái TK 111.

Đơn vị: Công ty TNHH Moocos Việt Nam

P1809, Tầng 18, Cát Bi Plaza, Số 1 Lê Hồng Phong, Ngô Quyền, HP

Mẫu số: S03b – DNN

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC

ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên TK: Tiền mặt

Số hiệu: 111

Năm 2018

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Số dư đầu năm		<u>653.768.987</u>	
			Số phát sinh			
			...			
06/12	PC 913	06/12	Chi tiền tiếp khách ăn uống theo HĐ 0003475	642		4.200.000
				133		420.000
			...			
08/12	PT 918	08/12	Thu tiền bán hàng cho công ty TNHH Trang Nhung	511	15.210.000	
				333	1.521.000	
			...			
10/12	PT922 BN991	10/12	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	112	200.000.000	
			...			
11/12	PC937	11/12	Tạm ứng đi công tác	141		15.000.000
			...			
15/12	PC942	15/12	Chi mua văn phòng phẩm	642		3.650.000
				133		365.000
			...			
25/12	PC 959	25/12	Thanh toán chi phí tiếp khách	642		6.550.000
				133		655.000
			...			
			Cộng số phát sinh		<u>21.158.364.248</u>	<u>21.352.148.674</u>
			Số dư cuối năm		<u>459.984.561</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Moocos Việt Nam)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.11: Sổ quỹ tiền mặt.

Đơn vị: Công ty TNHH Moocos Việt Nam

P1809, Tầng 18, Cát Bi Plaza, Số 1 Lê Hồng Phong, Ngô Quyền, HP

Mẫu số: S05a – DNN

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC

ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Năm 2018

Đơn vị tính: đồng

NT GS	NT CT	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
A	B	C	D	E	1	2	3
				<u>Số dư đầu năm</u>			<u>653.768.987</u>
				<u>Số phát sinh</u>			
				...			
10/12	10/12	PT922		Rút tiền gửi ngân hàng	200.000.000		808.215.274
				...			
11/12	11/12		PC937	Chi tạm ứng		15.000.000	724.256.314
				...			
25/12	25/12		PC959	Thanh toán chi phí tiếp khách		7.205.000	563.524.251
				...			
26/12	26/12		PC961	Chi mua VPP		4.015.000	821.024.321
				...			
28/12	28/12	PT945		Thu tiền bán hàng	14.454.000		769.324.367
				...			
				Cộng số phát sinh	<u>21.158.364.248</u>	<u>21.352.148.674</u>	
				<u>Số dư cuối năm</u>			<u>459.984.561</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Moocos Việt Nam)

2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam

Theo chế độ quản lý tiền mặt và thanh toán không dùng tiền mặt toàn bộ vốn bằng tiền của công ty trừ số được phép để lại quỹ để chi tiêu hàng ngày còn lại đều gửi tại Ngân hàng.

Công ty TNHH Moocos mở tài khoản tại 4 ngân hàng đó là: Ngân hàng TMCP Ngoại Đầu tư và Phát triển Việt Nam, ngân hàng Maritimebank, Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) và đến tháng 7/2018 công ty có mở thêm tài khoản tiền VNĐ tại Ngân hàng VP Bank.

Công ty TNHH Moocos Việt Nam có tiền gửi ngân hàng là tiền Việt Nam Đồng tại các ngân hàng, không có tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

Các nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng gồm thanh toán bằng giấy báo nợ, giấy báo có nhận được từ ngân hàng, ủy nhiệm chi (UNC), ủy nhiệm thu (UNT), lệnh chuyển tiền.

Đối với UNC, căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa các công ty và các bên có liên quan, kế toán trưởng lập UNC trả tiền cho nhà cung cấp. UNC được lập thành 3 liên, 1 liên lưu lại quyền của công ty, một liên được gửi đến ngân hàng nơi công ty mở tài khoản tại, liên còn lại luân chuyển trong công ty làm cơ sở ghi sổ.

Đối với giấy báo có, khi khách hàng thanh toán tiền hàng cho công ty qua tài khoản ngân hàng, hoặc do công ty nộp tiền vào tài khoản... thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty nhận được tại tài khoản ngân hàng và ghi tăng số tiền trong tài khoản của công ty.

Đối với giấy báo nợ, khi công ty thanh toán tiền hàng cho đơn vị khác qua tài khoản ngân hàng hoặc do công ty rút tiền từ tài khoản... thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty bị trừ đi tại tài khoản ngân hàng và ghi giảm số tiền trong tài khoản của công ty.

Cuối kỳ, ngân hàng gửi sổ phụ đến công ty để thông báo về số dư TK. Khi nhận được chứng từ của ngân hàng, kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của công ty với số liệu trên các chứng từ gốc của ngân hàng thì công ty phải thông báo ngay cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời.

*** Chứng từ kế toán sử dụng tại công ty.**

- Ủy nhiệm thu.

- Ủy nhiệm chi.
- Giấy báo nợ.
- Giấy báo có.
- Các chứng từ khác liên quan.

*** Tài khoản kế toán sử dụng công ty.**

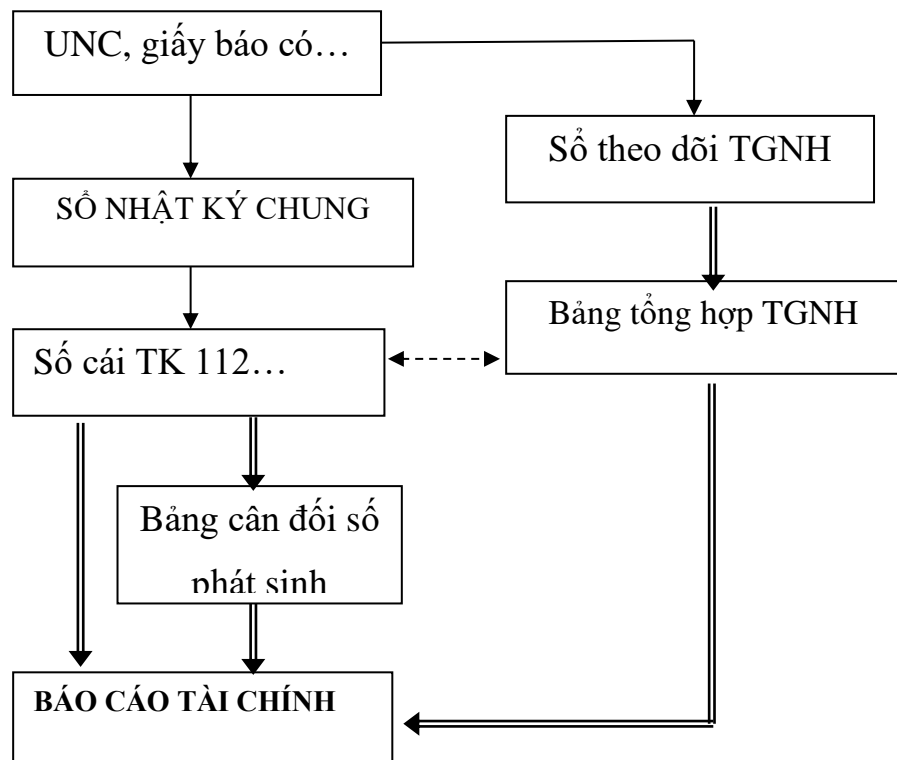
- Công ty sử dụng TK 112 phản ánh tình hình tiền gửi ngân hàng của công ty.

*** Sổ sách kế toán sử dụng công ty.**

- Sổ Nhật kí chung.
- Sổ cái TK 112...
- Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng, Bảng tổng hợp theo dõi tiền gửi ngân hàng.

*** Trình tự hạch toán tiền gửi ngân hàng tại công ty.**

** Quy trình hạch toán*



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, định kì ==>
- Đối chiếu, kiểm tra ←----->

Sơ đồ 2.6: Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ số

liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 112 và các tài khoản khác có liên quan.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu đúng số liệu ghi trên Sổ sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ đó lập nên Báo cáo tài chính.

*** Ví dụ tiền gửi ngân hàng tại công ty.**


Trong tháng 12/2018, Công ty TNHH Moocos Việt Nam phát sinh nhiều nghiệp vụ kinh tế liên quan đến tiền gửi ngân hàng. Sau đây là một số nghiệp vụ minh họa:

Ví dụ 1: Ngày 20/12/2018, Công ty thanh toán tiền cho Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO số tiền 23.100.000đồng bằng chuyển khoản qua Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Khi phát sinh nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng, kế toán công ty gửi Ủy nhiệm chi đến Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. Ngân hàng nhận được Ủy nhiệm chi tiến hành thanh toán đồng thời gửi Giấy báo Nợ. Căn cứ vào các chứng từ : hóa đơn GTGT, Ủy nhiệm chi kế toán kiểm tra đối chiếu với ngân hàng để đảm bảo tính chính xác, hợp lý của số liệu. Sau đó lấy căn cứ để ghi vào Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng.


Từ Ủy nhiệm chi kế toán vào Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng. Đồng thời kế toán ghi vào Sổ nhật ký chung. Từ Sổ nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ Cái TK 112, TK 331. Cuối kỳ từ Sổ Cái các tài khoản kế toán sẽ vào Bảng cân đối tài khoản để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính.

Biểu 2.12: Ủy nhiệm chi

 <p>Vietcombank Together for the future</p>	<p>ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER</p>	Liên 2: Báo nợ khách hàng Số: 997 Ngày: 20/12/2018
Số tiền(Amount): 23.100.000 Bằng chữ(in words): Hai ba triệu một trăm nghìn đồng . Nội dung(remark): Thanh toán nợ.	Phí NH: <input type="checkbox"/> Chúng tôi chịu (Charges) <input type="checkbox"/> Người hưởng chịu	
Người yêu cầu(applicant): CÔNG TY TNHH MOOCOS VIỆT NAM Địa chỉ(address): P1809, Tầng 18, Cát Bi Plaza, Số 1 Lê Hồng Phong, Q. Ngô Quyền, Hải Phòng Số TK(A/C No): 00310000185185..... Tại NH(w.Bank): Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Người hưởng(beneficiary): Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO Địa chỉ(address): 43-Quang Trung-Hồng Bàng-HP Số TK(A/CNo):0200110074812 Tại NH(w. Bank): AgriBank Hồng Bàng – Hải Phòng Địa chỉ(address): Hồng Bàng – Hải Phòng	
Phần dành cho Ngân hàng(For Bank use only): 1. MST KHÁCH HÀNG:(Customer's Tax code) 2. TỔNG SỐ GHI NỢ:(Debit Amount) 3. PHÍ NGÂN HÀNG: 4. THUẾ GTGT: 5. SỐ TIỀN CHUYỂN: Giao dịch viên Kiểm soát	Ký hiệu chứng từ Giám đốc	NGƯỜI YÊU CẦU KÝ, GHI HỌ TÊN ĐÓNG ĐẤU Kế toán trưởng Chủ tài khoản
Dành cho Ngân hàng người hưởng/Ngân hàng trung gian		

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Moocos Việt Nam)

Biểu 2.13: Giấy báo nợ

	Số: 997
	Mã GDV: PHUCDTQTO
GIẤY BÁO NỢ	Mã KH: 594256
20/12/2018	
Kính gửi: Công ty TNHH Moocos Việt Nam	
Mã số thuế: 0201316719	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi Nợ: 00310000185185	
Số tiền bằng số: 23.100.000	
Số tiền bằng chữ: Hai mươi ba triệu một trăm nghìn đồng./	
Nội dung: ## Trả nợ Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO ##	
Giao dịch viên	Kiểm soát

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Moocos Việt Nam)

Ví dụ: Ngày 27/12/2018, Công ty Cổ phần Pink Fire Việt Nam trả tiền cho doanh nghiệp, số tiền : 400.000.000đồng.

Kế toán nhận được giấy báo có của ngân hàng tiền hành ghi vào sổ sách kế toán theo định khoản sau:

Nợ TK 112 : 400.000.000

Có TK 131 : 400.000.000

Từ Nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ Cái tài khoản 112, TK 131. Kế toán tiền gửi ngân hàng sẽ vào sổ tiền gửi Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ theo dõi tiền gửi, lập Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng.

Biểu 2.14: Giấy báo có

	Số: 1007
GIẤY BÁO CÓ 27/12/2018	Mã GDV:
	PHUCDTQTO
	Mã KH: 594256
Kính gửi: Công ty TNHH Moocos Việt Nam	
Mã số thuế: 0201316719	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi CÓ: 00310000185185	
Số tiền bằng số: 400.000.000	
Số tiền bằng chữ: <i>Bốn trăm triệu đồng./</i>	
Nội dung: ## Thu tiền hàng Công ty Cổ phần Pink Fire Việt Nam ##	
Giao dịch viên	Kiểm soát

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Moocos Việt Nam)

Biểu 2.15: SAO KÊ TÀI KHOẢN CHI TIẾT



SAO KÊ TÀI KHOẢN CHI TIẾT
STATEMENT OF ACCOUNT

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018

Số tài khoản/Account number: 00310000185185

Loại tiền tệ/Currency: VND

Tên TK/Account name: Công ty TNHH Moocos Việt Nam

Số dư đầu kỳ: 113.345.768

Số dư cuối kỳ: 213.778.988

Ngày phát sinh	Số GD	Nội dung giao dịch	Doanh số phát sinh	
			Nợ/Debit	Có/Credit
.....			
03/12/2018	892	CTY CPDTTM THAI AN THANH TOAN TIEN		60.000.000
		...		
10/12/2018	991	RUT NHAP QUY	200.000.000	
		...		
20/12/2018	997	TRA NO CHO CONG TY XANG DẦU VIPCO	23.100.000	
		...		
26/12/2018	1004	ACCRUED INTEREST		36.987
		...		
27/12/2018	1007	THU TIỀN HÀNG CÔNG TY PINK FIRE		400.000.000
		...		
CỘNG PHÁT SINH			15.879.356.566	15.979.789.786

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT VIÊN

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Moocos Việt Nam)

Biểu số 2.16: Sổ Nhật kí chung.

Đơn vị: Công ty TNHH Moocos Việt Nam

Mẫu số: S03a – DNN

P1809, Tầng 18, Cát Bi Plaza, Số 1 Lê Hồng Phong, Ngô Quyền, HP

(Ban hành theo TT 133/2016/TT - BTC

ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Năm 2018

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			...			
06/12	PC 913	06/12	Chi tiền tiếp khách ăn uống theo HĐ 0003475	642	4.200.000	
				133	420.000	
				111		4.620.000
08/12	PT 908	08/12	Thu tiền bán hàng cho công ty TNHH Trang Nhung	111	16.731.000	
				511		15.210.000
				333		1.521.000
			...			
10/12	BN991	10/12	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	111	200.000.000	
				112		200.000.000
			...			
11/12	PC937	11/12	Tạm ứng đi công tác	141	15.000.000	
				111		15.000.000
			...			
20/12	BN997	20/12	Trả nợ cho người bán	331	23.100.000	
				112		23.100.000
			...			
25/12	PC 959	25/12	Thanh toán chi phí tiếp khách	642	6.550.000	
				133	655.000	
				111		7.205.000
			...			
27/12	BC1007	27/12	Thu tiền hàng	112	400.000.000	
				131		400.000.000
			...			
			Cộng số phát sinh		187.863.896.765	187.863.896.765

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Moocos Việt Nam)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.17: Sổ cái TK 112.

Đơn vị: Công ty TNHH Mocos Việt Nam

Mẫu số: S03b – DNN

P1809, Tầng 18, Cát Bi Plaza, Số 1 Lê Hồng Phong, Ngô Quyền, HP

(Ban hành theo TT 133/2016/TT - BTC

ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên TK: Tiền gửi ngân hàng

Số hiệu: 112

năm 2018

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			<u>Số dư đầu năm</u>		<u>1.390.839.695</u>	
			<u>Số phát sinh</u>			
			...			
15/12	BC 816	15/12	Công ty TNHH Hồng Hải trả tiền hàng	131	654.760.000	
15/12	BN 995	15/12	TT tiên mua Vàng cho Hải Sơn theo HĐ 0001910	331		100.000.000
16/12	BN 996	16/12	TT tiên mua hàng theo HĐ 1026 cho Công ty Thành Phát	156		187.272.727
				133		18.727.273
			“”			
20/12	BN997	10/12	Trả nợ cho người bán	331		23.100.000
			...			
23/12	BC 1001	23/12	C ty TNHH Ngô Đàm trả tiền, HĐ 0000238	511	221.030.210	
				333	22.103.021	
			...			
27/12	BC1007	27/12	Thu tiền hàng	131	400.000.000	
			...			
			Cộng số phát sinh		33.345.722.194	33.984.952.666
			<u>Số dư cuối năm</u>		<u>751.609.223</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Mocos Việt Nam)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu 2.18 Sổ tiền gửi ngân hàng

Đơn vị: Công ty TNHH Mocos Việt Nam

Mẫu số: S06- DNN

P1809, Tầng 18, Cát Bi Plaza, Số 1 Lê Hồng Phong, Ngô Quyền, HP

(Ban hành theo TT 133/2016/TT - BTC

ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Số hiệu tài khoản tại nơi gửi: 00310000185185- VNĐ

Năm 2018

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền		
Số hiệu	Ngày tháng			Gửi vào	Rút ra	Còn lại
		<u>Số dư đầu kì:</u>			113.345.768	
		Số phát sinh				
		...				
BN 996	16/12/17	TT tiên mua hàng theo HĐ 1026 cho Công ty Thành Phát	156		187.272.727	
		VAT 10%	133		18.727.273	506.723.606
		...				
BC 1001	22/12/17	TT tiên mua hàng theo HĐ 1026 cho Công ty Thành Phát	511	221.030.210		
		Thuế GTGT đầu ra	333	22.103.021		682.216.678
		...				
BN 997	20/12/17	Trả nợ tiền mua hàng	331		23.100.000	216.671.505
		...				
BC 1004	26/12/17	Lãi TGNH	515	25.347		680.083.117
		...				
BC 1007	27/12	Thu tiền hàng	131	400.000.000		414.223.712
		...				
		Cộng phát sinh tháng		15.879.356.566	15.979.789.786	
		<u>Số dư cuối kì:</u>				213.778.988

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Moocos Việt Nam)

Biểu 2.19: Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng

CÔNG TY TNHH MOOCOS VIỆT NAM

Mẫu số: S07 - DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG TỔNG HỢP TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Năm 2018

TT	Tên ngân hàng	Tồn đầu kỳ	Gửi vào	Rút ra	Tồn cuối kỳ
1	MaritimeBank-VND	410.746.995	7.325.421.241	7.541.274.631	194.893.605
2	VIDBank - VND	741.234.613	8.864.234.674	9.347.898.145	257.571.142
3	Vietcombank - VND	113.345.768	15.879.356.566	15.979.789.786	213.778.988
4	VP Bank - VNĐ	25.425.742	924.524.125	854.245.712	95.704.155
	Cộng	1.390.839.695	33.345.722.194	33.984.952.666	751.609.223

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán Công ty TNHH Moocos Việt Nam)

CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CT KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH MOOCOS VIỆT NAM

3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam.

Qua thời gian tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại công ty có những ưu và nhược điểm như sau:

3.1.1. Ưu điểm

❖ Về bộ phận kế toán

Các phần hành kế toán được phân công tương đối rõ ràng và khoa học cho từng kế toán viên, có sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các phần hành với nhau, đảm bảo tính thống nhất về phạm vi, phương pháp tính toán, ghi chép. Từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, đối chiếu, phát hiện kịp thời những sai sót, giúp Ban giám đốc đánh giá được hiệu quả kinh doanh trong kỳ, qua đó xác định được kết quả kinh doanh phù hợp với yêu cầu thị trường.

❖ Về hình thức kế toán

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Đây là hình thức sổ kế toán đơn giản về quy trình hạch toán, không những giúp cho kế toán viên thuận tiện trong việc ghi chép, xử lý số liệu kế toán mà còn tiết kiệm thời gian, công sức và tạo điều kiện cho việc cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời. Cùng với sự hỗ trợ của kế toán Excel, việc ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được diễn ra nhanh chóng, thuận lợi, tiết kiệm được thời gian và công sức.

❖ Về chứng từ kế toán sử dụng

Công ty sử dụng đúng chứng từ theo Chế độ kế toán Doanh nghiệp ban hành theo TT số 133/2016/QĐ-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài

Chính. Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán được thực hiện đầy đủ. Từ những công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý của các chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu được phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu. Chứng từ được lưu trữ và đóng quyển theo thứ tự để thuận lợi cho việc kiểm tra, thanh tra.

❖ *Về sổ sách và tài khoản kế toán sử dụng*

Sổ sách kế toán của công ty được lập rõ ràng, chính xác theo mẫu hướng dẫn của Nhà nước. Không chỉ cứng nhắc theo các mẫu sổ kế toán được quy định, kế toán công ty còn sáng tạo lập ra những sổ kế toán phù hợp với đặc điểm kinh doanh, tình hình thực tế và yêu cầu quản lý của công ty nhưng vẫn tuân thủ theo đúng quy định, phản ánh chính xác, minh bạch các nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tăng hiệu quả giám sát và đối chiếu.

Công ty đã xây dựng hệ thống tài khoản khá chi tiết, cụ thể, phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng hạch toán của công ty, tạo điều kiện cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế. Hệ thống tài khoản áp dụng để theo dõi biến động của vốn bằng tiền hoàn toàn tuân thủ theo quy định của chế độ kế toán do Nhà nước ban hành.

❖ *Về hạch toán kế toán*

Kế toán hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chế độ kế toán và các nghiệp vụ này được ghi theo trình tự thời gian rất hợp lý thuận tiện cho việc theo dõi.

- Về hạch toán tiền mặt: việc lập sổ quỹ tiền mặt được căn cứ trực tiếp vào các phiếu thu, phiếu chi hằng ngày giúp cho việc quản lý tiền mặt được hiệu quả. Kế toán có thể đối chiếu các số liệu này với sổ quỹ một cách nhanh chóng, thuận tiện, dễ dàng, chính xác, giúp phát hiện được những chênh lệch, tìm ra được nguyên nhân và kiến nghị những biện pháp xử lý chênh lệch kịp thời.

- Về hạch toán tiền gửi ngân hàng: việc lập sổ tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy báo nợ, giấy báo có cũng giúp cho kế toán tiện việc theo dõi, quản lý lượng tiền gửi một cách tốt hơn.

3.1.2. Nhược điểm

Bên cạnh những ưu điểm trên thì công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty cũng có những mặt hạn chế làm ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả công việc. Vì vậy cần phải phân tích những mặt hạn chế để có thể đưa ra những giải pháp khắc phục, giúp cho công việc đạt hiệu quả cao hơn.

❖ Kế toán không tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ

Lượng tiền mặt hàng ngày của công ty giao dịch là lớn, việc kiểm tra thường xuyên quỹ tiền mặt sẽ hạn chế được những sai sót nhầm lẫn hoặc các hành vi gian lận trong quản lý quỹ tiền mặt nhưng kế toán không tiến hành kiểm kê định kỳ cuối năm một lần. Do đó không xác định được số chênh lệch giữa tiền tồn quỹ thực tế với sổ quỹ để từ đó tăng cường quản lý và làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

❖ Về công tác thanh toán

Công ty không sử dụng một cách triệt để việc thanh toán qua ngân hàng. Những khoản tiền có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên công ty đã thanh toán bằng chuyển khoản tuy nhiên có nhiều khoản tiền dưới 20 triệu công ty thực hiện thanh toán bằng tiền mặt mặc dù có thể chuyển khoản, điều này cho thấy công ty đã không sử dụng hết lợi thế thanh toán bằng chuyển khoản làm ảnh hưởng đến an toàn tiền quỹ của công ty, có thể xảy ra mất mát. Mặt khác lượng tồn quỹ tại công ty quá nhiều không đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.

❖ Về việc hiện đại hóa công tác kế toán

Hiện nay, công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên chưa thực sự phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán. Việc chỉ áp dụng kế toán thủ công làm tăng thêm thời gian ghi chép, tổng hợp số liệu và chuyển sổ. Nhất là vào cuối kỳ kế toán, khối lượng công việc nhiều rất dễ dẫn đến sai sót. Vì vậy, việc sử dụng phần mềm kế toán không những giảm nhẹ được áp lực và khối lượng công việc mà còn đem lại hiệu quả công việc cao hơn.

3.2. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam.

3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam.

Đối với bất kỳ doanh nghiệp nào trong nền kinh tế thị trường hiện nay thì yêu cầu sống còn là không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường để tồn tại và phát triển. Muốn làm được điều đó đòi hỏi doanh nghiệp phải có chiến lược phát triển tốt, không ngừng nâng cao hiệu quả đồng vốn là một trong các biện pháp tích cực phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.

Vốn bằng tiền tại nói riêng và các doanh nghiệp khác trong nền kinh tế nói chung đều chiếm một tỷ trọng lớn trong vốn kinh doanh. Để thực hiện tốt hơn nữa việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền không những cần phát huy những điểm mạnh mà còn phải hạn chế những tồn tại để việc kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

3.2.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam.

Để phù hợp với xu thế ngày càng phát triển và mở rộng của nước ta và các nước khác trên thế giới, Nhà nước ta đã ban hành những chính sách, chuẩn mực và thông tư hướng dẫn cụ thể đối với từng lĩnh vực kinh tế - xã hội. Nhiệm vụ của mỗi thành phần kinh tế là vận dụng sao cho đúng, cho đủ và hợp lý trong lĩnh vực của mình để đem lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất, góp phần phát triển nền kinh tế trong nước, hội nhập và mở rộng với nền kinh tế toàn cầu. Yêu cầu đặt ra trong công tác hạch toán kế toán tại Công ty là kịp thời áp dụng các chuẩn mực kế toán mới nhất, các thông tư hướng dẫn... phù hợp với đặc điểm đơn vị mình. Hạch toán đầy đủ, chính xác theo chuẩn mực không chỉ thể hiện tính nghiêm túc chấp hành pháp luật mà còn có vai trò quan trọng trong công tác quản lý chi phí cũng như quản lý doanh nghiệp. Vì vậy quá trình tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp cần đáp ứng:

+ Tổ chức kế toán phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp về sản xuất, kinh doanh và về công tác quản lý. Mỗi doanh nghiệp có đặc điểm sản xuất kinh doanh khác nhau thì sẽ chọn cho mình một hình thức kế toán, phương pháp kế toán khác nhau đảm bảo phù hợp. Nếu doanh nghiệp chỉ áp dụng một hình thức, một phương pháp kế toán nào đó không thích hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp sẽ tạo ra sự bất hợp lý trong khi hạch toán và không đem lại hiệu quả trong công tác hạch toán kế toán như mong muốn. Tuy vậy việc lựa chọn này dù linh động đến đâu vẫn phải đảm bảo các chế độ chuẩn mực của Nhà Nước ban hành.

+ Công tác kế toán phải đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Yêu cầu này vô cùng quan trọng trong việc đưa ra các quyết định của nhà quản trị doanh nghiệp. Hơn nữa thông tin kế toán được cung cấp còn là tình hình về doanh nghiệp. Nó là căn cứ để thuyết phục các chủ đầu tư, các ngân hàng... vì thế thông tin kế toán được cung cấp như thế nào sẽ quyết định sự thắng lợi của doanh nghiệp trong cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.

+ Hoàn thiện kế toán vốn bằng tiền phải trong mối quan hệ thống nhất với các phần hành kế toán khác nhau, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết, kế toán tài chính và kế toán quản trị cũng như các phần hành kế toán khác. Giữa chúng có mối quan hệ mật thiết, khăng khít với nhau, không thể thiếu một bộ phận nào. Vì vậy bất kỳ một phần hành kế toán nào yếu kém đều ảnh hưởng tới các phần hành kế toán khác và do đó tác động tới tất cả hệ thống kế toán của doanh nghiệp.

3.2.3 Nguyên tắc của việc hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam.

Trong điều kiện cạnh tranh để tìm chỗ đứng trên thị trường, các doanh nghiệp cần phải có thông tin thật chính xác về tình hình tài chính của mình để có thể đề ra những biện pháp thích hợp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình. Do đó đòi hỏi kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng cần phải hoàn thiện để đáp ứng mọi nhu cầu cao

trong quản lý. Để đáp ứng yêu cầu quản lý về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp được tốt hơn, cần phải dựa vào những nguyên tắc sau:

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở phù hợp với đặc điểm kinh doanh của Công ty. Mỗi công ty có những đặc điểm khác nhau về tổ chức sản xuất kinh doanh, loại hình kinh doanh, trình độ và yêu cầu quản lý. Do vậy việc vận dụng hệ thống chế độ, thể lệ tài chính kế toán trong doanh nghiệp phải hợp lý, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm riêng của doanh nghiệp.

- Luôn tuân thủ chế độ tài chính kế toán hiện hành, các văn bản pháp luật của Nhà nước có liên quan. Công ty có thể vận dụng chế độ linh hoạt, sáng tạo phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty nhưng vẫn phải tuân thủ theo nguyên tắc chung của chế độ kế toán Việt Nam.

- Hoàn thiện kế toán là hướng tới làm tốt hơn vai trò cung cấp thông tin cho cấp quản trị trong doanh nghiệp và những người quan tâm được biết về tình hình tài chính của Công ty.

- Để đáp ứng được các yêu cầu trên thì kế toán vốn bằng tiền phải tiến hành hoàn thiện trên các mặt theo phương hướng sau:

- Trước hết, thông tin phải nhanh chóng, kịp thời chính xác phục vụ cho người quản lý nắm bắt được tình hình sản xuất kinh doanh, từ đó có quyết định đúng đắn nhằm nâng cao sản xuất kinh doanh toàn doanh nghiệp và đạt hiệu quả cao.

- Củng cố và tăng cường vai trò cung cấp thông tin tổng hợp về tình hình tăng giảm vốn bằng tiền từ các sổ kế toán tổng hợp của Công ty.

- Phản ánh đúng nội dung kinh tế của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ, tạo điều kiện cung cấp chính xác trong hạch toán kế toán.

- Hoàn thiện song phải dựa trên nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

3.2.4. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam.

Việc nâng cao hiệu quả vốn bằng tiền chính là một trong các biện pháp tích cực nhằm phát triển hoạt động kinh doanh của công ty. Để thực hiện tốt hơn nữa việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền không những cần phát huy những

điểm mạnh mà còn phải hạn chế những tồn tại để từng bước hoàn thiện công tác kế toán nói chung và công tác vốn bằng tiền nói riêng nhằm giúp việc kinh doanh đạt hiệu quả tốt hơn.

Qua thời gian thực tập tại công ty, căn cứ vào những tồn tại và khó khăn hiện nay trong công tác tổ chức kế toán, căn cứ vào quy định của Nhà nước và Bộ tài chính kết hợp với những lý luận đã được học tại trường, em xin nêu ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác vốn bằng tiền tại công ty như sau:

❖ ***Thứ nhất, hoàn thiện công tác quản lý quỹ tiền mặt***

Việc thực hiện kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc định kỳ giúp công ty xác định được lượng tiền tồn quỹ và số thừa, thiếu so với sổ quỹ. Trên cơ sở đó, tăng cường công tác quản lý quỹ và quy trách nhiệm vật chất. Khi tiến hành kiểm kê quỹ, phải lập ban kiểm kê quỹ.

Trước khi kiểm kê quỹ, Thủ quỹ phải ghi sổ quỹ, tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê, mọi khoản chênh lệch quỹ đều phải báo cáo Giám đốc xem xét giải quyết.

Cách xử lý các trường hợp khi kiểm kê gặp phải:

- + Các khoản thừa quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê:
 - Khi chưa xác định rõ nguyên nhân, kế toán ghi:
 - Nợ TK 111 – Tiền mặt
 - Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381)
 - Khi xác định được nguyên nhân:
 - Nợ TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381)
 - Có TK 711 – Thu nhập khác
 - Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3388)...
- + Các khoản thiếu quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê:
 - Chưa xác định rõ nguyên nhân, ghi:
 - Nợ TK 138 – Phải thu khác (1381)
 - Có TK 111 – Tiền mặt
 - Khi xác định được nguyên nhân:

Nợ TK 138 – Phải thu khác (1388)

Nợ TK 334 – Trừ vào lương...

Có TK 138 – Phải thu khác (1381)

Việc kiểm kê quỹ phải được tiến hành định kỳ cuối tháng, cuối quý, cuối năm, khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ và phải lập Bảng kiểm kê quỹ dùng cho VNĐ theo mẫu số 08a-TT (Ban thành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC). Biên bản kiểm kê quỹ gồm hai bản, một bản lưu ở quỹ, một bản lưu ở kế toán thanh toán.

Sau đây là mẫu Bảng kiểm kê quỹ (**Biểu 3.1**):

Biểu 3.1: Mẫu Bảng kiểm kê quỹ

Đơn vị:.....
 Bộ phận:.....

Mẫu số: 08a - TT
 (Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC
 Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Số:.....

Hôm nay, vào giờ ngày tháng năm ...

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà:Đại diện kế toán

Ông/Bà:Đại diện Thủ quỹ

Ông/Bà:Đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	X
II	Số kiểm kê thực tế	X
1	Trong đó:		
2	- Loại
3	- Loại
4	- Loại
5	-
III	Chênh lệch (III = I – II)	X

- Lý do: + Thừa:

+ Thiếu:

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, họ tên)

❖ ***Thứ hai, hoàn thiện việc tăng cường hình thức thanh toán qua ngân hàng:***

Với xu hướng chung hiện nay là đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, với những khoản tiền lớn doanh nghiệp đã thanh toán qua hệ thống Ngân hàng theo quy định còn những khoản tiền có giá trị dưới 20 triệu đồng công ty vẫn thanh toán bằng tiền mặt mặc dù công ty có thể thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng. Điều này chưa tốt, bởi việc thanh toán các khoản tiền dù lớn hay nhỏ qua Ngân hàng có các ưu điểm sau:

- Hiện nay hệ thống Ngân hàng phát triển trên toàn quốc, không chỉ các Ngân hàng Nhà nước mà còn có các Ngân hàng tư nhân. Với công nghệ hiện đại tiên tiến, việc chuyển tiền giữa các ngân hàng rất nhanh chóng và thuận lợi. Hơn nữa các doanh nghiệp đều mở tài khoản tại các Ngân hàng.

- Thanh toán qua các Ngân hàng sẽ đảm bảo an toàn cho quỹ tiền mặt, an toàn cho đồng tiền trong quá trình vận chuyển, tránh xảy ra mất cắp, gian lận, sai sót trong quá trình hạch toán.

- Mặt khác lượng tiền gửi Ngân hàng còn đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.

Bên cạnh đó, việc trả lương cho cán bộ công nhân viên theo hình thức thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hiện nay không còn phù hợp nữa. Do vậy Công ty nên tạo tài khoản riêng cho mỗi người lao động, hàng tháng tiến hành việc trả lương theo hình thức thanh toán thông qua thẻ ATM. Việc này sẽ làm giảm áp lực công việc cho Thủ quỹ, tránh những sai sót nhầm lẫn trong quá trình trả lương lại không tồn một khoản tiền quá lớn tại quỹ.

❖ ***Thứ ba, hoàn thiện việc ứng dụng tin học vào công tác kế toán***

Mặc dù công tác kế toán hiện nay tại Công ty đã có sự hỗ trợ của tin học qua chương trình Microsoft Excel, song đối với công tác kế toán thì đây chưa phải là giải pháp mang lại hiệu quả tối ưu nhất. Cùng với sự phát triển ngày càng cao của khoa học kỹ thuật, xu hướng phát triển nhanh chóng trên toàn thế giới, thì việc áp dụng công nghệ thông tin vào kế toán là rất cần thiết.

Mặt khác công tác kế toán thủ công đòi hỏi cần nhiều nhân sự làm kế toán trong khi phần mềm kế toán do tự động hóa hoàn toàn các công đoạn tính toán,

lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo nên tiết kiệm được nhân sự và thời gian, chính điều này đã góp phần tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

Với quy mô của Công ty TNHH Moocos Việt Nam như hiện nay thì em xin được giới thiệu một số phần mềm kế toán khá phổ biến, phù hợp với doanh nghiệp. Sau đây là một số phần mềm phổ biến hiện nay:

Phần mềm kế toán MISA (Phiên bản MISA SME.NET 2019)

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2019 được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình. Phần mềm MISA cho phép các doanh nghiệp lựa chọn các gói dịch vụ phù hợp với nhu cầu quản lý, cụ thể:

- Gói Starter giới hạn 1.000 chứng từ/năm giá 2.950.000đ: gồm đầy đủ 16 nghiệp vụ quỹ, thủ quỹ, ngân hàng, mua hàng, bán hàng, quản lý hóa đơn, thuế, kho, tài sản cố định, công cụ dụng cụ, tiền lương, giá thành, hợp đồng, ngân sách, tổng hợp.
- Gói Standard không giới hạn số lượng chứng từ giá 6.950.000đ: gồm 11 nghiệp vụ quỹ, thủ quỹ, ngân hàng, mua hàng, bán hàng, quản lý hóa đơn, thuế, kho, công cụ dụng cụ, tổng hợp
- Gói Professional không giới hạn số lượng chứng từ giá 9.950.000đ: gồm đầy đủ 13 nghiệp vụ quỹ, thủ quỹ, ngân hàng, mua hàng, bán hàng, quản lý hóa đơn, thuế, kho, tài sản cố định, công cụ dụng cụ, tiền lương, tổng hợp.
- Gói Enterprise không giới hạn số lượng chứng từ giá 12.950.000đ: gồm đầy đủ 16 nghiệp vụ quỹ, thủ quỹ, ngân hàng, mua hàng, bán hàng, quản lý hóa đơn, thuế, kho, tài sản cố định, công cụ dụng cụ, tiền lương, giá thành, hợp đồng, ngân sách, tổng hợp.

Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm kế toán MISA SME.NET 2019:



Phần mềm kế toán FAST ACCOUNTING

Fast accounting (phiên bản 10.0) là phần mềm kế toán được thiết kế dành cho các doanh nghiệp.

Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm Fast accounting (phiên bản 10.0)



KẾT LUẬN

Bài khóa luận với đề tài “ Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Moocos Việt Nam” đã đạt được các kết quả sau:

- Hệ thống hóa được cơ sở lý luận chung về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo TT 133 của Bộ tài chính ban hành ngày 26/8/2016
- Mô tả chi tiết công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Moocos Việt nam theo hình thức kế toán Nhật ký chung với số liệu năm 2018
- Trên cơ sở đưa ra các nhận xét ưu nhược điểm trong công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Moocos Việt Nam:
 - + Hoàn thiện về công tác kiểm kê quỹ
 - + Hoàn thiện về việc sử dụng tiền mặt
 - + Hoàn thiện về công tác ghi chép sổ sách kế toán

Các kiến nghị đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có thực tế khả thi. Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn cô giáo ***Ths. Trần Thị Thanh Thảo*** cùng với Ban giám đốc và các cán bộ phòng kế toán Công ty TNHH Moocos Việt Nam đã hướng dẫn tận tình trong quá trình em thực tập và tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận của mình.

Hải Phòng, ngày tháng năm 2020

Sinh viên

Nguyễn Thị Huyền Trang

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Thông tư 133/2016/TT (2016), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*, Bộ tài chính
4. Công ty TNHH Moocos Việt Nam (2018), *Sổ sách kế toán Công ty*.
5. Các tài liệu khác trên mạng internet.